

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỔ YÊN

TÀI LIỆU

**HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2022**

Tháng 4 – 2022

DANH MỤC TÀI LIỆU
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 (28/4/2022)

STT	Nội dung
1	THÔNG BÁO MỜI HỌP
2	THÔNG BÁO VỀ VIỆC ĐỀ CỬ NHÂN SỰ ĐỂ BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2022-2027
3	CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
4	DỰ THẢO QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
5	DỰ THẢO QUY CHẾ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2022-2027
6	BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
7	BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
8	BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH
9	TỜ TRÌNH VỀ VIỆC THÔNG QUA BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
10	TỜ TRÌNH VỀ VIỆC PHÊ DUYỆT DANH SÁCH CÔNG TY KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022
11	DỰ THẢO TỜ TRÌNH VỀ VIỆC THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, CHI CHẢ CỔ TỨC NĂM 2021
12	TỜ TRÌNH VỀ VIỆC THÔNG QUA TỔNG MỨC THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021, DỰ KIẾN NĂM 2022
13	TỜ TRÌNH VỀ VIỆC THÔNG QUA VIỆC KÝ HỢP ĐỒNG GIỮA CÔNG TY VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
14	TỜ TRÌNH VỀ VIỆC “BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2022-2027”
15	DỰ THẢO BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
16	MẪU THẺ BIỂU QUYẾT
17	MẪU PHIẾU BIỂU QUYẾT
18	MẪU PHIẾU BẦU CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2022-2027
19	MẪU PHIẾU BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2022-2027
20	GIẤY XÁC NHẬN THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
21	GIẤY ỦY QUYỀN THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
22	ĐƠN ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT
23	SƠ YẾU LÝ LỊCH ỨNG VIÊN THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỔ YÊN

Địa chỉ : Phường Bãi Bông, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

MSDN : 4600355393

Tel : (+84) 2083863694/ 863693

Email : Info@fomeco.vn

Fax : (+84) 2083863118

Website: fomeco.vn

THƯ MỜI

HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên trân trọng kính mời Quý cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty.

1. Thời gian: 7h00' ngày 28 tháng 4 năm 2022 (thứ Năm).

2. Địa điểm: Hội trường lớn, Tòa nhà hành chính Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên, phường Bãi Bông, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

3. Nội dung của Đại hội:

- Theo chương trình họp đã được đăng tải trên website của FOMECO.
- Công ty sẽ đăng tải/công bố/cập nhật các tài liệu liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ tại địa chỉ Website: www.fomeco.vn chuyên mục “quan hệ cổ đông” kể từ ngày 06/4/2022.

4. Cổ đông lựa chọn tham dự đại hội bằng hình thức dự họp trực tiếp hoặc ủy quyền cho người khác tham dự đại hội (Văn bản ủy quyền theo quy định hoặc theo mẫu đính kèm). Để công tác chuẩn bị được chu đáo, quý cổ đông vui lòng gửi đăng ký tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự ĐHĐCĐ về Công ty trước 16h ngày 25/4/2022 theo một trong những hình thức sau: Gửi thư trực tiếp qua đường bưu điện đến địa chỉ Công ty: Phường Bãi Bông, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên hoặc qua email: trantrungdung@fomeco.vn

5. Cổ đông hoặc Người được ủy quyền đến tham dự Đại hội phải mang theo các giấy tờ sau

- Thư mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;
- CMND/CCCD hoặc hộ chiếu (bản gốc);
- Giấy ủy quyền tham dự đại hội (trường hợp nhận ủy quyền tham dự);

6. Mọi thông tin liên hệ: Ông Trần Trung Dũng – Điện thoại: 0975 751 762;

Rất hân hạnh được đón tiếp .

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



LÊ MINH PHƯƠNG

** Quý Cổ đông/ người được ủy quyền tham dự đại hội phải tuân thủ các quy định về phòng chống dịch của Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.*

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2022

THÔNG BÁO

Về việc đề cử nhân sự để bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát,
nhiệm kỳ 2022 – 2027 Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên,

Để đảm bảo cơ cấu tổ chức của Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên (FOMECO) theo đúng Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị FOMECO thông báo tới Quý cổ đông về việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, nhiệm kỳ 2022-2027 của FOMECO như sau:

1. Dự kiến số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, nhiệm kỳ 2022-2027: 05 thành viên.

Số lượng thành viên Ban kiểm soát, nhiệm kỳ 2022-2027: 03 thành viên.

2. Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Số lượng ứng cử viên mà mỗi nhóm có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng ứng cử viên do Đại hội quyết định và tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi nhóm. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ (tính đến ngày chốt danh sách cổ đông: ngày 28/3/2022):

- Từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên;
- Từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- Từ 30% đến dưới 40% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- Từ 40% đến dưới 50% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- Từ 50% đến dưới 60% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
- Từ 60% đến dưới 70% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;



g. Từ 70% đến dưới 80% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;

h. Từ 80% đến dưới 90% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử/ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết thì Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên.

3. Tiêu chuẩn của các ứng viên đề cử vào Hội đồng quản trị

Ứng viên bầu vào HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Luật doanh nghiệp 2020. Cụ thể, Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp năm 2020;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của FOMECO và không nhất thiết phải là cổ đông của FOMECO;

c) Thành viên Hội đồng quản trị của FOMECO có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

d) Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc và người quản lý khác của FOMECO; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

4. Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát và pháp luật liên quan. Số lượng ứng cử viên mà mỗi nhóm có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng ứng cử viên do Đại hội quyết định và tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi nhóm. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ (tính đến ngày chốt danh sách cổ đông: ngày **28/3/2022**):

a. Từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên;

b. Từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;

c. Từ 30% đến dưới 40% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;

d. Từ 40% đến dưới 50% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;

đ. Từ 50% đến dưới 60% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;

e. Từ 60% đến dưới 70% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;

g. Từ 70% đến dưới 80% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;

h. Từ 80% đến dưới 90% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử/ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết thì Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên.

5. Tiêu chuẩn của ứng cử viên đề cử vào Ban kiểm soát

Ứng viên bầu vào Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp 2020 và pháp luật liên quan. Cụ thể Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp 2020;

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của FOMECO;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;

d) Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của FOMECO;

đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của FOMECO;

e) Không phải là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của FOMECO trong 03 (ba) năm liền trước đó;

f) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

6. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, ban kiểm soát

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát bao gồm:

- Đơn đề cử/ứng cử ứng viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát (mẫu kèm theo);
- Sơ yếu lý lịch ứng viên do ứng viên tự kê khai và chịu trách nhiệm trước pháp luật (mẫu kèm theo);

- Bản sao chứng thực Hộ khẩu thường trú (hoặc đăng ký tạm trú dài hạn);
- Bản sao chứng thực Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/hộ chiếu;
- Bản sao các văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn.

Hồ sơ đề cử, ứng cử xin gửi về Công ty Cổ phần Cơ khí Phở Yên theo địa chỉ sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỞ YÊN

Trụ sở chính: Phường Bãi Bông, Thị xã Phổ Yên, Tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại: 02083 863 694 - Fax: 02083 863 118

Ban tổ chức sẽ tập hợp danh sách các cá nhân đủ điều kiện được ứng cử, đề cử đưa vào danh sách bầu chính thức tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Xin trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty;
- Lưu: VP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Minh Phương

CHƯƠNG TRÌNH
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỔ YÊN

THỜI GIAN 7h00-12h00	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
I. Chuẩn bị	Đón tiếp, kiểm tra, xác nhận tư cách Cổ đông dự họp, phát tài liệu cho cổ đông	Ban tổ chức
II. Nghi thức	Chào cờ	Ban tổ chức
	Tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu.	Ban tổ chức
	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách Cổ đông/Đại diện cổ đông, tuyên bố đủ điều kiện tiến hành Đại hội.	Ban tổ chức
	Thông qua thành phần Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu.	Chủ tịch HĐQT
	Thông qua chương trình họp Đại hội đồng cổ đông	Chủ tịch HĐQT
	Thông qua quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông	Chủ tịch HĐQT
	Đại hội biểu quyết (Thẻ biểu quyết)	Chủ tịch HĐQT
III. Nội dung báo cáo		
3.1	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022	Chủ tịch HĐQT
3.2	Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022	Trưởng Ban kiểm soát
3.3	Báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả SXKD năm 2021 và Kế hoạch năm 2022.	Giám đốc
3.4	Tờ trình thông qua Báo cáo Tài chính năm 2021 đã được kiểm toán	Thành viên Đoàn chủ tịch
3.5	Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, mức chia cổ tức năm 2021	Thành viên Đoàn chủ tịch
3.6	Tờ trình thông qua quyết toán thù lao thực hiện năm 2021; kế hoạch chi trả thù lao của các Thành viên HĐQT, Thành viên BKS năm 2022	Thành viên Đoàn chủ tịch
3.7	Tờ trình thông qua Danh sách công ty kiểm toán Báo	Thành viên

THỜI GIAN 7h00-12h00	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
	cáo tài chính năm 2022	Đoàn chủ tịch
3.8	Tờ trình về việc ký hợp đồng giữa Công ty và người có liên quan	Thành viên Đoàn chủ tịch
	Đại hội thảo luận, biểu quyết thông qua các vấn đề xin ý kiến (phiếu biểu quyết)	Thành viên Đoàn chủ tịch
IV. Bầu cử thành viên HĐQT, BKS		
	Bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027: - Tờ trình bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022-2027; - Thông qua Quy chế bầu thành viên HĐQT/BKS; - Công bố danh sách ứng viên; - Đại hội tiến hành bầu cử thành viên HĐQT/BKS (phiếu bầu cử thành viên HĐQT; Phiếu bầu cử thành viên BKS).	Chủ tịch đoàn & Ban kiểm phiếu
	Nghỉ giải lao	
	Công bố kết quả kiểm phiếu bầu cử thành viên HĐQT; Phiếu bầu cử Ban kiểm soát	Ban kiểm phiếu
	Thành viên HĐQT/BKS mới ra mắt Đại hội	HĐQT/BKS mới
V. Bế mạc		
	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết các báo cáo và tờ trình tại Đại hội	Ban kiểm phiếu
	Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội Đại hội biểu quyết (Thẻ biểu quyết)	Thư ký đoàn
	Bế mạc Đại hội	Ban tổ chức



Lê Minh Phương



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỔ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày tháng 4 năm 2022

Dự thảo

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỔ YÊN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên;

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

- Đối tượng: Tất cả các cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu cổ phần và người được cổ đông ủy quyền tham dự họp lệ (dưới đây gọi chung là “Đại biểu”), khách mời dự họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên (FOMEKO) và quy định của pháp luật hiện hành;

- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được áp dụng để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của FOMEKO.

Điều 2. Thời gian họp ĐHĐCĐ

Thời gian đại hội được tổ chức từ 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, ngày 28 tháng 4 năm 2022.

Điều 3. Điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo Danh sách cổ đông có quyền bỏ phiếu chốt ngày 28/03/2022.

**Chương II
NỘI DUNG QUY CHẾ**

Điều 4. Đại biểu tham dự họp ĐHĐCĐ

1. Điều kiện tham dự

Các Cổ đông cá nhân hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu cổ phần của FOMEKO có tên trong Danh sách cổ đông chốt ngày 28/3/2022 đều

có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ hoặc ủy quyền cho người khác tham dự họp. Trường hợp cổ đông là tổ chức có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền tham dự thì phải xác định rõ số cổ phần của mỗi người đại diện.

2. Quyền và nghĩa vụ của đại biểu khi tham dự họp ĐHĐCĐ

a) Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự họp ĐHĐCĐ phải có mặt đúng thời hạn quy định.

b) Đăng ký tham dự họp: Cổ đông hoặc người được ủy quyền xuất trình đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ và nhận tài liệu Đại hội gồm: 01 Thẻ biểu quyết màu hồng (để biểu quyết các vấn đề chung của Đại hội), 01 Phiếu biểu quyết màu trắng (để biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình tại Đại hội), 01 Phiếu bầu cử màu vàng (để bầu thành viên HĐQT) và 01 Phiếu bầu cử màu xanh (để bầu thành viên Ban kiểm soát).

c) Được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại phiên họp ĐHĐCĐ. Người được ủy quyền tham dự phiên họp không được ủy quyền cho người khác tham dự phiên họp.

d) Đại biểu tham dự phiên họp khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tịch đoàn. Phát biểu cần ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình cuộc họp đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp.

e) Tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp.

f) Đại biểu khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

g) Trong thời gian tiến hành cuộc họp, các đại biểu phải tuân theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

h) Các đại biểu đến sau khi cuộc họp đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình họp ĐHĐCĐ đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 5. Đoàn chủ tịch

1. Thành viên Đoàn chủ tịch

Đoàn chủ tịch gồm Chủ tọa (là Chủ tịch Hội đồng quản trị) và các thành viên do Chủ tọa giới thiệu để giúp việc cho Chủ tọa.

2. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch:

a) Điều hành các hoạt động của cuộc họp theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự;

b) Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận;

c) Trình dự thảo về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết;

d) Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời;

e) Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình diễn ra Đại hội.

3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn chủ tịch

Đoàn chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 6. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự họp

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự họp ĐHĐCĐ do Công ty Cổ phần Cơ khí Phô Yên quyết định thành lập.

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự họp ĐHĐCĐ có trách nhiệm kiểm tra tư cách của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với Danh sách cổ đông có quyền dự họp; Phát tài liệu Đại hội và Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử Hội đồng quản trị, Phiếu bầu cử Ban kiểm Soát.

3. Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình đại biểu dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng đại biểu có quyền dự họp đại diện trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức tiến hành.

Điều 7. Ban thư ký đại hội

1. Ban thư ký do Đoàn chủ tịch giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông lựa chọn và biểu quyết thông qua tại Đại hội.

2. Ban thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:

- a) Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội;
- b) Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo Biên bản của Đại hội và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
- c) Tiếp nhận, rà soát phiếu câu hỏi của cổ đông, chuyển Đoàn chủ tịch quyết định.

Điều 8. Ban kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu do Đoàn chủ tịch giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông lựa chọn và thông qua tại Đại hội.

2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- a) Hướng dẫn việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự họp;
- b) Chuẩn bị hòm phiếu, phổ biến Quy chế bầu cử; thông qua, danh sách ứng viên bầu HĐQT, Ban kiểm soát; trình tự bỏ phiếu; hướng dẫn ghi phiếu;
- c) Hướng dẫn các cổ đông thực hiện bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định tại Quy chế bầu cử được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- d) Tiến hành thu phiếu, kiểm phiếu và báo cáo kết quả bầu cử trước Đại hội.
- e) Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban thư ký.

Điều 9. Biểu quyết thông qua đại hội

1. Tất cả các vấn đề cần biểu quyết trong chương trình và nội dung của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu

0355393
CÔNG TY
PHÂN
CƠ KHÍ
PHÔ YÊN
T. TH

quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tham dự họp bằng Thẻ biểu quyết hoặc Phiếu biểu quyết.

2. Hình thức biểu quyết

a) Biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết.

Thẻ biểu quyết màu hồng được phát cho Đại biểu tham dự đại hội có ghi mã Đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo FOMECO. Phương thức này dùng để thông qua các vấn đề chung trong Đại hội, trừ các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.

b) Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

Phiếu biểu quyết màu trắng có ghi mã Đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo FOMECO, dùng để biểu quyết đối với các báo cáo, tờ trình trong Đại hội. Phương thức này dùng để thông qua các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.

3. Thẻ thức biểu quyết

a) Phương thức giơ Thẻ biểu quyết

Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, các đại biểu biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết lên cao. Biểu quyết được tiến hành bằng cách Chủ tọa hỏi ý kiến theo trình tự: “Tán thành”; “Không tán thành”; “Không có ý kiến”.

Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó.

Trường hợp đại biểu giơ Thẻ biểu quyết nhiều hơn một lần với một nội dung thì ý kiến cuối cùng của đại biểu sẽ được ghi nhận với nội dung biểu quyết đó.

Kết quả kiểm phiếu sẽ được công bố ngay tại Đại hội.

b) Phương thức nộp Phiếu biểu quyết

Đại biểu biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết bằng cách lựa chọn một trong ba phương án: “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc dấu “V” vào ô tương ứng trong phiếu biểu quyết theo trình tự Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến. Sau khi biểu quyết hết các nội dung, đại biểu ký tên và bỏ phiếu vào hòm đã được Ban kiểm phiếu chuẩn bị sẵn. Ban kiểm phiếu thu hồi Phiếu biểu quyết của cổ đông để thống kê kết quả.

Trường hợp thay đổi ý kiến, cổ đông ký nháy bên cạnh ô lấy ý kiến lựa chọn cuối cùng để tránh giả mạo.

- Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.

4. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát thực hiện theo Quy chế bầu cử Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát do Công ty Cổ phần Cơ khí Phở Yên ban hành, được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

5. Thông báo kết quả biểu quyết

Sau khi hoàn thành biểu quyết tất cả các nội dung quy định, Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm phiếu và Trưởng ban kiểm phiếu sẽ thông báo trước Đại hội về kết quả biểu quyết và chuyển kết quả biểu quyết cho Ban thư ký ghi vào Biên bản đại hội.

6. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của FOMECO, các vấn đề biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2022 sẽ được thông qua khi đảm bảo các điều kiện quy định tại Điều 21 Điều lệ tổ chức và hoạt động của FOMECO.

Điều 10. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố thông tin theo quy định và lưu giữ tại trụ sở chính của FOMECO.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Quy chế này gồm 11 điều do Công ty Cổ phần Cơ khí Phô Yên ban hành đã tuân thủ các quy định của pháp luật và là cơ sở để tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của FOMECO.

Các Cổ đông, thành viên Ban Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của Công ty Cổ phần Cơ khí Phô Yên chịu trách nhiệm thi hành./.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Minh Phương





Thái Nguyên, ngày tháng 04 năm 2022

Dự thảo

QUY CHẾ

**BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, NHIỆM KỲ 2022-2027
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỞ YÊN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ khí Phở Yên;

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cơ khí Phở Yên (FOMECO) tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), thành viên Ban kiểm soát (BKS), nhiệm kỳ 2022 – 2027 được thực hiện theo các quy định sau:

Điều 1. Mục đích, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này được xác lập nhằm quy định cụ thể các nguyên tắc, phương thức cho việc đề cử, ứng cử và bầu cử Thành viên HĐQT, thành viên BKS của FOMECO tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông năm 2022;

Quy chế này áp dụng đối với tất cả cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông chốt ngày 28 tháng 3 năm 2022).

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông, đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cơ khí Phở Yên

Mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền khi đến tham dự họp ĐHĐCĐ đều được nhận một phiếu Bầu cử HĐQT và một phiếu bầu cử BKS. Trên phiếu ghi rõ số lượng cổ phần mà cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông đó nắm giữ và số phiếu biểu quyết tương ứng được sử dụng để bầu cử.

Cổ đông phải tuân thủ các điều kiện và thể thức quy định tại Quy chế này và sự hướng dẫn của Ban kiểm phiếu, Chủ tọa Đại hội.

Điều 3. Số lượng, tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên HĐQT được bầu là 05 thành viên.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT.

Ứng viên bầu vào HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Luật doanh nghiệp 2020. Cụ thể, Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp năm 2020;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của FOMECO và không nhất thiết phải là cổ đông của FOMECO;

c) Thành viên Hội đồng quản trị của FOMECO có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

d) Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc và người quản lý khác của FOMECO; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

Điều 4. Số lượng và tiêu chuẩn ứng cử viên vào Ban Kiểm soát

1. Số lượng Kiểm soát viên được bầu là 03 thành viên.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên BKS

Ứng viên bầu vào Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp 2020 và pháp luật liên quan. Cụ thể Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp 2020;

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của FOMECO;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;

d) Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của FOMECO;

đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của FOMECO;

e) Không phải là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của FOMECO trong 03 (ba) năm liền trước đó;

f) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

Điều 5. Quyền đề cử, ứng cử làm thành viên HĐQT

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Số lượng ứng cử viên mà mỗi nhóm có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng ứng cử viên do Đại hội quyết định và tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi nhóm. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ (tính đến ngày chốt danh sách cổ đông: ngày **28/3/2022**):

a. Từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên;

b. Từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;

c. Từ 30% đến dưới 40% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;

- d. Từ 40% đến dưới 50% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
đ. Từ 50% đến dưới 60% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
e. Từ 60% đến dưới 70% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
g. Từ 70% đến dưới 80% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;
h. Từ 80% đến dưới 90% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

5.2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử/ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết thì Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên.

Điều 6. Quyền đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Số lượng ứng cử viên mà mỗi nhóm có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng ứng cử viên do Đại hội quyết định và tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi nhóm. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ (tính đến ngày chốt danh sách cổ đông: ngày **28/3/2022**):

- a. Từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên;
b. Từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
c. Từ 30% đến dưới 40% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
d. Từ 40% đến dưới 50% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
đ. Từ 50% đến dưới 60% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
e. Từ 60% đến dưới 70% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
g. Từ 70% đến dưới 80% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;
h. Từ 80% đến dưới 90% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

6.2 Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử/ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết thì Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên.

Điều 7. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào thành viên HĐQT, BKS

1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu vào HĐQT và BKS bao gồm:

- Đơn đề cử/ứng cử ứng viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát (*mẫu kèm theo*);
- Sơ yếu lý lịch ứng viên do ứng viên tự kê khai và chịu trách nhiệm trước pháp luật (*mẫu kèm theo*);
- Bản sao chứng thực Hộ khẩu thường trú (hoặc đăng ký tạm trú dài hạn);
- Bản sao chứng thực Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/hộ chiếu;
- Bản sao các văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn.

2. Hồ sơ đề cử, ứng cử phải được gửi bản chính tới Công ty cổ phần cơ khí Phổ Yên theo địa chỉ sau:

- Văn phòng Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên, địa chỉ: Tổ Dân Phố Bông Hồng, phường Bãi Bông, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Điện thoại: 02083 863 694 - Fax: 02083 863 118

Điều 8. Lựa chọn các ứng cử viên

Dựa trên đơn đề cử của các cổ đông/nhóm cổ đông đề cử ứng viên vào HĐQT, BKS của FOMECO, Ban tổ chức Đại hội sẽ lập danh sách các ứng viên đáp ứng đủ điều kiện như quy định để đưa vào danh sách ứng viên tham gia bầu vào thành viên HĐQT, thành viên BKS và thông qua danh sách tại Đại hội.

Điều 9. Hình thức và phương thức bầu cử

1. Việc bầu cử thành viên HĐQT, thành viên BKS thực hiện theo hình thức trực tiếp, bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu.

2. Sau khi Đại hội thông qua danh sách các ứng viên bầu thành viên HĐQT, BKS và thông qua các thủ tục bầu cử, mỗi đại biểu tham dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức phát 02 (hai) phiếu bầu, gồm: một (01) Phiếu bầu thành viên HĐQT và một (01) phiếu bầu thành viên BKS. Đại biểu có trách nhiệm kiểm tra thông tin trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải báo ngay cho Ban tổ chức để xử lý kịp thời.

3. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu (bao gồm cả số cổ phần sở hữu và/hoặc được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc số thành viên được bầu của BKS (có phụ lục hướng dẫn kèm theo).

4. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số quyền biểu quyết của mình cho một ứng cử viên hoặc phân chia tổng số phiếu của mình cho một số ứng cử viên (có phụ lục hướng dẫn kèm theo).

5. Tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng cử viên của một cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu biểu quyết được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu).

Điều 10. Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu

a. Ban kiểm phiếu do Đoàn chủ tịch giới thiệu, gồm một (01) trưởng ban và các thành viên khác và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Việc tổ chức và giám sát

bầu cử được Ban kiểm phiếu thay mặt cho Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo đúng các quy định tại Quy chế này.

b. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:

- Phổ biến quy chế bầu cử, thu phiếu bầu, hướng dẫn cách thức ghi phiếu bầu;
- Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông;
- Tiến hành kiểm phiếu;
- Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội;
- Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ phiếu bầu cử cho Thư ký Đại hội;
- Cùng Ban Chủ tọa Đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về người ứng cử cũng như về kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo để Đại hội đồng cổ đông quyết định;

- Các nhiệm vụ liên quan khác;

c. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào thành viên HĐQT và thành viên BKS.

d. Ban kiểm phiếu chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội đồng cổ đông về việc tuân thủ Quy chế này và về tính chính xác của kết quả kiểm phiếu.

2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

a. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;

b. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

c. Các cổ đông chỉ bỏ phiếu vào hòm phiếu đã được niêm phong do Ban kiểm phiếu giám sát;

d. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc. Trước khi mở thùng phiếu, Ban kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản và niêm phong số phiếu không sử dụng;

đ. Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội;

e. Các phiếu bầu sau khi đã kiểm được lưu giữ tại trụ sở chính của FOMECO.

Điều 11. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

1. Phiếu bầu

a. Phiếu bầu do Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên phát hành, được in thống nhất, có dấu treo của công ty, có mã số cổ đông; tổng số cổ phần sở hữu/được ủy quyền đại diện, tổng số quyền biểu quyết.

b. Cổ đông/đại diện ủy quyền được phát đồng thời 01 phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị và 01 phiếu bầu thành viên Ban Kiểm soát theo mã số tham dự (sở hữu và được ủy quyền).

c. Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông khi được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót, cổ đông phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu để đổi phiếu bầu khác.

2. Cách ghi phiếu bầu

a. Cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông bầu số ứng viên tối đa bằng số lượng cần bầu vào thành viên HĐQT/BKS.

b. Nếu bầu dồn toàn bộ phiếu cho một ứng viên hoặc chia đều phiếu bầu của mình cho nhiều ứng viên, cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông đánh dấu vào ô **“Bầu dồn đều phiếu”** của ứng viên tương ứng, số phiếu bầu sẽ được dồn toàn bộ cho một ứng viên (trường hợp chọn một ứng viên) hoặc chia đều cho các ứng viên được chọn (trường hợp chọn nhiều ứng viên). Khi cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông đánh dấu vào ô **“Bầu dồn đều phiếu”** số phiếu biểu quyết sẽ được chia đều cho các ứng viên được chọn và lúc này số phiếu mỗi ứng viên được nhận sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị, phần thập phân lẻ nếu có phát sinh sẽ tự động xóa bỏ.

c. Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông ghi rõ số phiếu biểu quyết cụ thể vào ô **“Số phiếu bầu”** của các ứng viên tương ứng. Các ứng cử viên không được lựa chọn thì cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông điền số “0” hoặc gạch chéo hoặc để trống vào cột **“Số phiếu bầu”**.

d. Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô **“Bầu dồn đều phiếu”** vừa ghi số lượng vào ô **“Số phiếu bầu”** thì kết quả được lấy theo số lượng phiếu bầu tại ô **“Số phiếu bầu”**.

đ. Tổng số phiếu biểu quyết cho ứng cử viên của một cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu biểu quyết được phép của cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu).

e. Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban tổ chức đổi phiếu bầu khác.

g. Cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông phải ký và ghi rõ họ tên dưới phiếu bầu để xác nhận.

3. Phiếu hợp lệ khi có đủ các điều kiện sau đây:

a. Phiếu bầu cho ứng viên có tên trong danh sách và trong phạm vi số lượng thành viên cần bầu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Tổng số lượng phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu biểu quyết được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu);

c. Không thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này.

4. Phiếu bầu không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:

a. Phiếu không do Công ty Cổ phần Cơ khí Phở Yên phát hành và/hoặc không có dấu của công ty;

b. Phiếu gạch xóa, sửa chữa, bổ sung các nội dung không theo quy định (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới);

c. Phiếu có ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

d. Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó (bao gồm quyền sở hữu và được ủy quyền);

đ. Phiếu không ký tên và ghi rõ họ tên của cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông;

e. Phiếu bầu cho nhiều ứng viên hơn số lượng cần bầu;

g. Phiếu không ghi số lượng phiếu bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào.

Điều 12. Nguyên tắc xác định kết quả bầu cử

1. Người trúng cử thành viên HĐQT, thành viên BKS được xác định theo số phiếu biểu quyết tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu biểu quyết cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên mà Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết.

2. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu biểu quyết như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát thì người nào sở hữu hoặc đại diện cho cổ đông sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện cho cổ đông sở hữu cùng bằng nhau hoặc tất cả các ứng cử viên đó không phải là cổ đông của Công ty thì sẽ tổ chức bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu biểu quyết ngang nhau để lựa chọn.

Điều 13. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu.

2. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Thời gian, địa điểm lập Biên bản kiểm phiếu;

b. Thành phần Ban kiểm phiếu;

c. Tổng số cổ đông có mặt và đại diện được ủy quyền bầu cử tại Đại hội; tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia bầu cử;

d. Kết quả bầu cử;

e. Chữ ký của Thành viên Ban kiểm phiếu.

3. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội và được ghi nhận vào Nghị quyết của Đại hội.

Điều 14. Quyền khiếu nại

Các cổ đông/đại diện cổ đông có quyền chất vấn, khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu. Ban Chủ tọa Đại hội và Ban kiểm phiếu có trách nhiệm giải trình và làm rõ các chất vấn của cổ đông/đại diện cổ đông và được ghi vào biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Hiệu lực của Quy chế

Quy chế này gồm 15 điều, có hiệu lực sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, nhiệm kỳ 2022 – 2027./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Minh Phương



PHỤ LỤC HƯỚNG DẪN
BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
(Theo phương thức bầu dồn phiếu)

1. Loại phiếu bầu:

- Phiếu màu vàng: Bầu thành viên Hội đồng quản trị
- Phiếu màu xanh: Bầu thành viên Ban Kiểm soát

2. Bỏ phiếu:

- Phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát được bỏ vào thùng phiếu niêm phong.

3. Ghi phiếu bầu:

- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị. Cổ đông có thể chia tổng số phiếu bầu cho tất cả các ứng viên, hoặc dồn toàn bộ phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên nhưng tổng cộng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu của mình.

Ví dụ: Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn 05 thành viên Hội đồng quản trị trong tổng số 07 ứng viên. Cổ đông Trần Văn B nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 10.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu bầu của cổ đông Trần Văn B là: $10.000 \text{ cổ phần} \times 5 = 50.000 \text{ Phiếu bầu}$.

Cổ đông Trần Văn B có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

Trường hợp 1: Cổ đông Trần Văn B chia đều số phiếu bầu của mình cho 5 ứng viên.

Họ tên ứng cử viên	Số phiếu được bầu
1. Ứng viên 1	10.000
2. Ứng viên 2	10.000
3. Ứng viên 3	10.000
4. Ứng viên 4	10.000
5. Ứng viên 5	10.000
6. Ứng viên 6	0
7. Ứng viên 7	0
Tổng số phiếu bầu	50.000

Trường hợp 2: Cổ đông Trần Văn B dồn toàn bộ phiếu bầu của mình cho 1 ứng viên

Họ tên ứng cử viên	Số phiếu được bầu
1. Ứng viên 1	0
2. Ứng viên 2	50.000
3. Ứng viên 3	0
4. Ứng viên 4	0
5. Ứng viên 5	0
6. Ứng viên 6	0
7. Ứng viên 7	0
Tổng số phiếu bầu	50.000

Trường hợp 3: Cổ đông Trần Văn B bỏ phiếu bầu của mình cho 5 ứng viên (Nhưng không đều nhau)

Họ tên ứng cử viên	Số phiếu được bầu
1. Ứng viên 1	5.000
2. Ứng viên 2	10.000
3. Ứng viên 3	15.000
4. Ứng viên 4	4.000
5. Ứng viên 5	16.000
6. Ứng viên 6	0
7. Ứng viên 7	0
Tổng số phiếu bầu	50.000

4. Phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền).

Họ tên ứng cử viên	Số phiếu được bầu
1. Ứng viên 1	15.000
2. Ứng viên 2	10.000
3. Ứng viên 3	15.000
4. Ứng viên 4	15.000
5. Ứng viên 5	0
6. Ứng viên 6	0
7. Ứng viên 7	0
Tổng số phiếu bầu	55.000

- Các trường hợp khác quy định tại Quy chế bầu cử.



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỞ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 04 năm 2022

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỞ YÊN
TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát được qui định tại Điều lệ hoạt động của Công ty CP cơ khí Phở Yên;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty CP cơ khí Phở Yên đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam.

Ban kiểm soát ("BKS") báo cáo Đại hội công tác kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2021, nhiệm kỳ 2017-2022 và kế hoạch 2022 như sau:

I. Tình hình hoạt động của BKS năm 2021

Trong năm 2021, BKS đã triển khai kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty. Các thành viên đã tiến hành kiểm tra, kiểm soát các vấn đề cụ thể sau:

- Giám sát việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của HĐQT;

- Giám sát công tác quản trị và điều hành của HĐQT và Ban giám đốc;

- Thẩm định báo cáo tài chính 2021 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam thực hiện kiểm toán độc lập;

- Đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cân trọng trong công tác quản lý tài chính, điều hành kinh doanh và tổ chức hạch toán kế toán đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định.

Trong năm 2021, BKS đã tổ chức họp định kỳ 2 lần. BKS thường xuyên tổ chức trao đổi, đánh giá đối với các vấn đề liên quan đến việc quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty phục vụ cho mục đích kiểm soát của BKS;

Trong năm 2021, BKS không nhận được bất kỳ yêu cầu nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đối với việc xem xét sổ sách kế toán, tài liệu khác hoặc yêu cầu kiểm tra liên quan tới hoạt động kinh doanh, quản lý và điều hành Công ty.

II. Kết quả giám sát tình hình hoạt động, việc thực hiện chế độ kế toán, báo cáo tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty năm 2021

1. Giám sát hoạt động của HĐQT và Ban giám đốc

Qua quá trình giám sát hoạt động quản trị kinh doanh của Công ty, BKS đánh

giá như sau:

HĐQT, Ban giám đốc đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật trong quản lý điều hành. Các thành viên HĐQT, Ban giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua. Hoạt động điều hành của Công ty luôn đảm bảo tính công khai và minh bạch, tập trung vào chiến lược kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và hướng đến mục tiêu hiệu quả hoạt động.

HĐQT, Ban giám đốc đã thực hiện tốt công tác dự báo, hạn chế thấp nhất những rủi ro trong đầu tư, trong hoạt động kinh doanh. Từ đó, xây dựng chiến lược kinh doanh, điều chỉnh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư cho phù hợp với điều kiện của nền kinh tế năm 2021.

2. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban giám đốc

BKS phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban giám đốc nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình. Trong năm 2021, trong các cuộc họp của HĐQT, Ban kiểm soát được thông báo và tham dự nhằm nâng cao chất lượng cũng như tính độc lập của hoạt động kiểm soát.

BKS được cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Ban giám đốc đã tạo điều kiện cho BKS trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu.

3. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ

Do ảnh hưởng của đại dịch, giá vật tư đầu vào tăng mạnh, nhưng Công ty vẫn quản lý tốt chi phí nên kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 vẫn hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch do ĐHĐCĐ thông qua.

- Doanh thu thuần năm 2021 đạt 1.065.286 triệu đồng, tăng 25,9% so với năm 2020;

- Lợi nhuận sau thuế 2021 đạt 33.805 triệu đồng, giảm 27,8% so với năm 2020, tăng 12,7% so với kế hoạch;

- Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2021: 6.207,58 đồng/ cổ phiếu, giảm 27,8% so với năm 2020.

HĐQT đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam là đơn vị kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2021

Trong năm Công ty trích thưởng Ban quản lý điều hành: 929 triệu đồng, trích Quỹ khen thưởng 15.000 triệu đồng, phân chia lợi nhuận cho chủ sở hữu : 18.500 triệu đồng, mức chi trả cổ tức 5.000 đồng/cổ phiếu như phương án phân phối lợi nhuận được thông qua tại ĐHĐCĐ.

4. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính năm 2021 kết thúc ngày 31/12/2021 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam thực hiện kiểm toán bao gồm:

- Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021;
- Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính 2021;
- Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính 2021;
- Thuyết minh báo cáo tài chính.

BKS đã tiến hành thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam và thống nhất với ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần. BKS nhận thấy các hoạt động của Công ty rõ ràng, minh bạch, không phát hiện những vi phạm nghiêm trọng nào về kế toán, tài chính. Báo cáo tài chính năm 2021 được trình bày đầy đủ thông tin về các sự kiện trong năm tài chính 2021 theo đúng Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Việt Nam.

Một số chỉ tiêu đánh giá trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán như sau:

a. Hệ số bảo toàn vốn

- Nguồn vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2021 là: 116.494 triệu đồng giảm 624 triệu đồng;
- Hệ số bảo toàn vốn: ~1 lần. Như vậy tại thời điểm 31/12/2021 Công ty bảo toàn được vốn.

b. Hệ số nợ phải trả trên vốn

- Nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2021 là: 251.537 triệu đồng, tăng so với đầu năm 56.041 triệu đồng tương đương tăng 28,7%;
- Hệ số nợ phải trả/ vốn chủ sở hữu: 2,16 lần tăng 29,4% so với năm trước, không có dư nợ ngân hàng.

c. Hệ số khả năng thanh toán đến hạn

- Tài sản ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2021: 281.656 triệu đồng, tăng so với đầu năm 60.008 triệu đồng tương đương tăng 27,1%;
- Nợ ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2021: 242.352 triệu đồng, tăng so với đầu năm 56.702 triệu đồng tương đương tăng 30,5%;
- Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn: 1,16, thể hiện khả năng các khoản nợ ngắn hạn sẽ được thanh toán kịp thời.

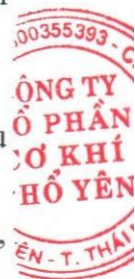
d. Một số chỉ tiêu trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

- Doanh thu thuần năm 2021 đạt 1.065.286 triệu đồng;
- Lợi nhuận sau thuế 2021 đạt 33.805 triệu đồng, tăng 12,7% so với kế hoạch.

Nhìn chung, các chỉ tiêu tài chính cơ bản của Công ty năm 2021 ở mức tốt, hoàn thành vượt mức kế hoạch do ĐHĐCĐ giao.

III. Hoạt động của BKS nhiệm kỳ 2017-2022

Đại hội đồng cổ đông lần này là Đại hội kết thúc 5 năm nhiệm kỳ BKS. Trong nhiệm kỳ của mình, BKS đã thực hiện đầy đủ vai trò giám sát của mình, để đảm bảo Công ty hoạt động theo đúng Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty cũng như các nghị



quyết của Đại hội đồng cổ đông hàng năm và mang lại hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh, quyền lợi của các cổ đông của Công ty.

BKS báo cáo tổng quát kết quả hoạt động Công ty trong 5 năm, nhiệm kỳ 2017-2022, thể hiện qua chỉ tiêu cụ thể sau:

- Doanh thu thuần:

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Doanh thu thuần	681.876	867.928	956.196	846.413	1.065.286
Tăng trưởng		27,29%	10,17%	-11,5%	25,9%

- Lợi nhuận sau thuế:

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Lợi nhuận sau thuế TNDN	20.899	22.651	31.211	46.792	33.805
Tăng trưởng (%)		8,39%	37,8%	50%	-27,8%

Công ty đã bám sát mục tiêu kế hoạch kinh doanh hàng năm mà ĐHĐCĐ đã đề ra, tập trung triển khai các giải pháp để nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm, giảm thiểu chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Nhìn chung doanh thu và lợi nhuận sau thuế của Công ty tăng trưởng theo các năm, chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế đều vượt kế hoạch đề ra của các năm. Trong năm 2021, do dịch bệnh diễn biến phức tạp, giá vật tư và giá dịch vụ tăng cao dẫn đến lợi nhuận sau thuế giảm so với năm 2020.

Qua 5 năm được sự tín nhiệm của Quý cổ đông, sự phối hợp tạo điều kiện của HĐQT và Ban giám đốc Công ty, BKS nhiệm kỳ 2017-2022 đã hoàn thành nhiệm vụ của mình.

IV. Phương hướng hoạt động BKS năm 2022

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của BKS theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, BKS định hướng hoạt động trong năm 2022, cụ thể như sau:

- Giám sát việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Giám sát công tác quản trị và điều hành của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc;
- Thẩm định báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2022;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của Ban Kiểm Soát năm 2021, nhiệm kỳ 2017-2022 kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp. Trân trọng cảm ơn !

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



LÊ NGỌC THANH



Thái Nguyên, ngày ... tháng ... năm 2022

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị (HĐQT) được quy định tại Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020, Điều lệ Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên (FOMEKO), Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT), HĐQT báo cáo ĐHĐCĐ kết quả hoạt động năm 2021, tổng kết kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2017-2022 và kế hoạch hoạt động năm 2022, như sau:

Phần I:

Kết quả hoạt động năm 2021

I. Đánh giá chung

1) Thuận lợi

- Việc chuẩn bị và xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh để ứng phó với các khó khăn của năm 2021 được dự liệu trước và thực hiện tốt từ cuối năm 2020.
- Công tác phát triển thị trường, sản phẩm mới được thực hiện kỹ lưỡng và tổ chức thực hiện có hiệu quả.
- Công tác phòng chống dịch trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên nói chung và tại FOMEKO nói riêng được thực hiện tốt.
- Hệ thống quản lý đã có chiều sâu và luôn linh động thích ứng với tình hình biến động của thị trường và dịch COVID-19.
- Đảng và Chính phủ có nhiều chính sách quan tâm và chia sẻ gánh nặng đối với các doanh nghiệp trong nước như giảm tiền thuê đất, tạm dừng đóng Quỹ bảo hiểm thất nghiệp...

2) Khó khăn

- Năm 2021, dịch bệnh covid-19 diễn biến xấu và phức tạp, ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế trong cả nước. Đặc biệt vào quý III năm 2021, dịch bệnh COVID-19 bùng phát ở nhiều tỉnh trong cả nước, trên phạm vi rộng, nhiều tỉnh thành phải thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16 của Chính phủ trong thời gian dài. Nhiều doanh nghiệp phải ngừng hoạt động kinh doanh hoặc hoạt động kinh doanh cầm chừng. Nhiều đơn hàng trong nước giảm mạnh (Honda...). Khâu lưu thông, vận chuyển hàng hóa giữa các tỉnh bị hạn chế tối đa, phát sinh nhiều chi phí.
- Tháng 5/2021, Trung Quốc áp dụng việc hủy bỏ hoàn thuế xuất khẩu đối với một số sản phẩm thép làm cho giá thép tăng cao, tăng chi phí sản xuất.

- Do ảnh hưởng của dịch bệnh covid-19, việc giao thương giữa các nước cũng có nhiều hạn chế, việc tắc nghẽn container tại các cầu cảng thường xuyên xảy ra, tình trạng thiếu vỏ container đã gây tăng chi phí xử lý, sản xuất bị tồn đọng và mất cân đối.

II. Về số lượng, cơ cấu thành viên HĐQT

Năm 2021, nhân sự HĐQT đã được kiện toàn 02 nhân sự tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên ngày 22/4/2021. Trong đó, nhân sự giữ chức Chủ tịch HĐQT được thay thế mới do công tác sắp xếp cán bộ, người đại diện vốn của Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM) tại FOMECON, đồng thời, nhân sự giữ chức Giám đốc FOMECON cũng được thay thế mới do Giám đốc trước đó được nghỉ chế độ hưu trí. Cơ cấu thành viên HĐQT thay đổi cụ thể như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Bà Lê Minh Phương	Chủ tịch HĐQT không điều hành	22/04/2021	
2	Ông Nguyễn Đức Chung	Thành viên HĐQT điều hành	23/4/2019	
3	Ông Đàm Duy Đức	Thành viên HĐQT điều hành	22/04/2021	
4	Ông Hà Thế Dũng	Thành viên HĐQT không điều hành	22/04/2021	
5	Ông Hoàng Công Toán	Thành viên HĐQT không điều hành	21/4/2017	
6	Ông Lê Thu Hải	Chủ tịch HĐQT không điều hành	21/4/2017	22/04/2021
7	Bà Lý Kiều Anh	Thành viên HĐQT không điều hành	21/4/2017	22/04/2021

Năm 2021, HĐQT luôn đảm bảo gồm 05 thành viên, trong đó 03 thành viên HĐQT đại diện cho cổ đông VEAM, 02 thành viên HĐQT đại diện cho các cổ đông tư nhân.

Với số lượng 05 thành viên, trong đó có 2 thành viên tham gia điều hành, HĐQT đã đảm bảo về số lượng, cơ cấu thành viên và thành viên HĐQT không tham gia điều hành.

III. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021

a. Tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên và thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ

Năm 2021, Đại hội đồng cổ đông đã tổ chức họp 01 cuộc họp vào ngày 22/4/2021 và đã ban hành 01 Nghị quyết, theo đó, Đại hội đã thông qua 14 nội dung tại

Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ. Trên cơ sở nghị quyết này, Hội đồng quản trị đã tổ chức triển khai các nội dung của Nghị quyết đảm bảo kịp thời và hiệu quả.

b. Về việc tổ chức các cuộc họp và việc ban hành các nghị quyết/quyết định của HĐQT

Năm 2021, Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp trực tiếp hoặc tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Qua đó ban hành các nghị quyết, quyết định theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định, cụ thể:

- Số phiên họp trực tiếp: 07 phiên họp. Các thành viên Hội đồng quản trị đều tham dự đầy đủ các cuộc họp với tỷ lệ tham dự là 100%;
- Tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản: 10 lượt. Các thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết đã gửi Phiếu lấy ý kiến đầy đủ, với tỷ lệ gửi phiếu ý kiến là 100%.
- Số nghị quyết đã ban hành: 19 nghị quyết.
- Số quyết định đã ban hành: 13 quyết định.

Nhìn chung, các thành viên Hội đồng quản trị đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến bằng văn bản với các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên HĐQT, vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển bền vững của FOMECO.

c. Về công tác tổ chức, sắp xếp, bố trí nhân sự thuộc thẩm quyền HĐQT

Năm 2021, Hội đồng quản trị đã tổ chức, sắp xếp, bố trí nhân sự thuộc thẩm quyền của HĐQT, cụ thể như sau:

- Ngày 22/4/2021, HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT về việc bầu chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị FOMECO đối với bà Lê Minh Phương.

- Ngày 29/4/2021, HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT, theo đó thông qua việc ban hành các Quyết định về việc nghỉ hưu và thôi giữ chức vụ Giám đốc công ty đối với ông Hà Thế Dũng; Quyết định bổ nhiệm Giám đốc công ty đối với ông Nguyễn Đức Chung kể từ ngày 03/5/2021.

- Ngày 06/10/2021, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 16/NQ-HĐQT về việc miễn nhiệm thư ký Hội đồng quản trị đối với bà Hà Thị Hương, bổ nhiệm Thư ký công ty đối với bà Nguyễn Thị Út.

- Trên cơ sở Văn bản số 787/VEAM-TGD ngày 27/10/2021 của VEAM về việc giới thiệu nhân sự để bổ nhiệm Phó Giám đốc công ty và ý kiến thống nhất của các thành viên Hội đồng quản trị tại cuộc họp Hội đồng quản trị mở rộng quý III năm 2021 ngày 28/10/2021, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 17/NQ-HĐQT ngày 29/10/2021, trong đó, giao ông Đàm Duy Đức, thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc công ty kể từ ngày 01/11/2021.

- Ngày 19/11/2021, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 18/NQ-HĐQT về việc miễn nhiệm và nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí đối với ông Phan Đăng Danh, Phó Giám đốc công ty.

d. Về công tác quản trị rủi ro

- HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành kiểm soát các yếu tố rủi ro trong hoạt động quản lý điều hành, có kế hoạch hành động đối với các rủi ro hiện có của Công ty.

- HĐQT giám sát, quản lý rủi ro trong quá trình hoạt động công ty đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, phục vụ tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn, hiệu quả.

2. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021

a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021

Năm 2021, trước những biến động của thị trường trong nước và quốc tế, đặc biệt dưới sự tác động mạnh mẽ của đại dịch covid-19 làm ảnh hưởng sâu sắc tới hoạt động sản xuất kinh doanh, HĐQT đã kịp thời chỉ đạo và đồng hành cùng Ban điều hành thực hiện các giải pháp khắc phục khó khăn. Năm 2021, tất cả các chỉ tiêu đều đạt và vượt kế hoạch đề ra theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Các chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	% thực hiện năm ((3)/2))
(1)	(2)	(3)	(4)
Giá trị sản xuất công nghiệp	697,5	785	112,5%
Doanh thu sản xuất CN	741	866,8	117%
Tổng doanh thu BH&CCDV	859	1.065	123,9%
Lợi nhuận sau thuế	30	33,8	112,7%

b. Về kết quả đầu tư, xây dựng cơ bản

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 đã phê duyệt tổng mức đầu tư năm 2021 là 39,6 tỷ đồng. Để phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, ngày 06/10/2021, Hội đồng quản trị ban hành Nghị quyết số 14/NQ-HĐQT về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư năm 2021, theo đó giữ nguyên tổng giá trị đầu tư năm 2021 là 39,6 tỷ đồng, điều chỉnh các hạng mục đầu tư theo Tờ trình của Giám đốc Công ty.

Kết quả thực hiện việc đầu tư, xây dựng cơ bản năm 2021, như sau:

- Đã thực hiện đầu tư: 30,03 tỷ đồng.

- Trong đó:

+ Đầu tư thiết bị, phương tiện vận tải: 26,98 tỷ đồng;

+ Đầu tư, xây dựng cơ bản: 3,05 tỷ đồng.

- Số tiền còn lại chuyển tiếp năm 2022 là: 8,89 tỷ.

3. Kết quả giám sát hoạt động của Giám đốc công ty và Ban điều hành

Hội đồng quản trị đã thực hiện việc chỉ đạo, giám sát hoạt động của Giám đốc công ty và Ban điều hành như sau:

- Triển khai và thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT do ĐHĐCĐ và HĐQT giao nhiệm vụ cho Ban điều hành thực hiện.

- Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư đã được phê duyệt, yêu cầu Giám đốc công ty báo cáo kết quả thực hiện theo quý, năm.

- Thực hiện các quy chế, quy định trong Công ty. Chỉ đạo Ban Giám đốc xây dựng các quy chế phù hợp với pháp luật và thực tế sản xuất kinh doanh tại Công ty.

- Thực hiện các công tác thu hồi nợ, giảm thiểu nợ phải trả quá hạn, không để

phát sinh nợ khó đòi.

- Thực hiện việc công bố thông tin và nộp báo cáo theo các quy định hiện hành của cơ quan quản lý nhà nước.

4. Kết quả hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị.

Năm 2021, Các thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT với tinh thần đoàn kết, thống nhất cao, cùng Quyết nghị để ban hành các nghị quyết/quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn được giao, cụ thể như sau:

- **Bà Lê Minh Phương** - Chủ tịch HĐQT

Thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và phân công nhiệm vụ của HĐQT như sau:

- Lập và triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch công tác HĐQT năm 2021;
- Phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT;
- Tổ chức các cuộc họp HĐQT đúng quy định; Chủ động tổ chức việc lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để thông qua các nội dung liên quan mà không phải tổ chức họp trực tiếp, vừa kịp thời khắc phục khó khăn, vừa đảm bảo công tác phòng, chống dịch Covid-19; Kịp thời ban hành các nghị quyết, quyết định, thông báo HĐQT; chỉ đạo giám sát Ban điều hành thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT; và thực hiện các công việc khác theo quyền và nghĩa vụ của HĐQT.

- **Ông Nguyễn Đức Chung** – Thành viên HĐQT- Giám đốc công ty

- Là người đại diện pháp luật của FOMECO, là người chịu trách nhiệm cao nhất trước HĐQT công ty trong công tác lập kế hoạch, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Xây dựng chiến lược phát triển trung hạn và dài hạn của Công ty theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết HĐQT.

- Lập kế hoạch và chỉ đạo triển khai mục tiêu chiến lược sản xuất kinh doanh, tài chính, đầu tư xây dựng cơ bản; công tác kỹ thuật, đảm bảo chất lượng sản xuất, chất lượng sản phẩm.

- **Ông Hoàng Công Toán** – Thành viên HĐQT

- Giám sát, theo dõi công tác kỹ thuật, chất lượng sản phẩm và công tác nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới; công tác đầu tư xây dựng cơ bản.

- Phối hợp với các thành viên khác trong HĐQT để thực hiện quyền, nghĩa vụ của HĐQT

- **Ông Hà Thế Dũng** – Thành viên HĐQT

- Giám sát, theo dõi việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và công tác đầu tư máy móc thiết bị.

- Phối hợp với các thành viên khác trong HĐQT để thực hiện quyền, nghĩa vụ của HĐQT

- **Ông Đàm Duy Đức** – Thành viên HĐQT – PGĐ công ty

- Theo dõi, giám sát, tổng hợp việc thực hiện các lĩnh vực: Xây dựng các cơ chế, chính sách về quản trị nội bộ (gồm chính sách đối với người lao động, lao động tiền lương, thi đua khen thưởng, công tác an toàn và vệ sinh lao động, văn hóa doanh nghiệp...); các vấn đề liên quan đến pháp lý của công ty.

- Phối hợp với các thành viên khác trong HĐQT để thực hiện quyền, nghĩa vụ của HĐQT.

Nhìn chung, các thành viên HĐQT đã nghiêm túc và trách nhiệm trong việc tham gia kế hoạch sản xuất kinh doanh và đóng góp các ý kiến đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT; chủ động triển khai các nhiệm vụ theo phân công của HĐQT; phối hợp thực hiện công tác chỉ đạo, giám sát HĐSXKD, góp phần hoàn thành kế hoạch do ĐHĐCĐ phê duyệt.

5. Thù lao của HĐQT

Tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị năm 2021 được thực hiện theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 phê duyệt. Kết quả thực hiện Thù lao năm 2021 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát bằng với tổng mức thù lao được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 phê duyệt là 816 triệu đồng.

Phần II:

Tổng kết nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị năm 2017-2022

I. Tổng kết về hoạt động của HĐQT

Trong nhiệm kỳ (2017-2022), Hội đồng quản trị công ty đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ, đảm bảo quyền lợi, lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông Công ty, thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát Giám đốc và Ban điều hành theo đúng quy định của pháp luật, quy chế, quy định cũng như các Nghị quyết của HĐQT Công ty, cụ thể như sau:

1. Về công tác nhân sự HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022

Nhiệm kỳ 2017-2022, Hội đồng quản trị được ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 bầu ra 05 thành viên gồm:

- | | |
|------------------------------|-----------------|
| - Ông Lê Thu Hải | - Chủ tịch HĐQT |
| - Ông Hà Thế Dũng | - Thành viên |
| - Ông Hoàng Công Toán | - Thành viên |
| - Ông Vương Đình Dũng | - Thành viên |
| - Bà Lý Kiều Anh | - Thành viên |

Trong nhiệm kỳ 2017-2022, các thành viên HĐQT đã thay đổi 02 lần như sau:

+ Năm 2019: ĐHĐCĐ thường niên đã bầu bổ sung ông Nguyễn Đức Chung tham gia Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2022 tại Nghị quyết số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/4/2019 thay ông Vương Đình Dũng – Thành viên HĐQT (đã mất).

+ Năm 2021: ĐHĐCĐ thường niên bầu bà Lê Minh Phương và ông Đàm Duy Đức, ông Hà Thế Dũng tham gia Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2022 tại Nghị quyết số 01/ĐHĐCĐ-FOMECON ngày 22/4/2021 thay cho ông Lê Thu Hải và bà Lý Kiều Anh.

+ Năm 2021: ĐHĐCĐ thường niên bầu bà Lê Minh Phương và ông Đàm Duy Đức, ông Hà Thế Dũng tham gia Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2022 tại Nghị quyết số 01/ĐHĐCĐ-FOMECON ngày 22/4/2021 thay cho ông Lê Thu Hải và bà Lý Kiều Anh; ông Hà Thế Dũng nghỉ hưu và không còn là đại diện vốn VEAM được bầu với tư cách cổ đông lớn của Fomeco.

- Danh sách các Thành viên HĐQT Fomeco đến thời điểm hiện tại nhiệm kỳ 2017-2022 bao gồm:

- | | |
|-------------------------------|-------------------|
| - Bà Lê Minh Phương | - Chủ tịch HĐQT |
| - Ông Nguyễn Đức Chung | - Thành viên HĐQT |
| - Ông Hoàng Công Toán | - Thành viên HĐQT |
| - Ông Hà Thế Dũng | - Thành viên HĐQT |
| - Ông Đàm Duy Đức | - Thành viên HĐQT |

2. Về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong nhiệm kỳ 2017-2022, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp thường xuyên và bất thường theo quy định để giải quyết kịp thời các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động quản lý điều hành của Công ty, tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ. Các thành viên HĐQT đã tham dự đầy đủ các cuộc họp, trao đổi, thảo luận, đưa ra ý kiến giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT; các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT được các thành viên biểu quyết và nhất trí cao, điều này đã thể hiện được sự đoàn kết của các thành viên HĐQT trong hoạt động quản lý chung.

3. Về kết quả giám sát đối với Giám đốc và Ban điều hành

a. Về công tác kiện toàn nhân sự Ban điều hành

Trong nhiệm kỳ 2017-2022, HĐQT đã triển khai việc kiện toàn nhân sự Ban điều hành để đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ trong từng giai đoạn, cụ thể như sau:

- Ngày 29/6/2019, HĐQT ban hành Nghị quyết số 03-2019/NQ-HĐQT thông qua việc bổ nhiệm ông **Lê Văn Khanh** làm Phó Giám đốc công ty từ ngày 01/07/2019;

- Ngày 20/01/2021, HĐQT ban hành Quyết định số 01/QĐ-HĐQT về việc không bổ nhiệm lại chức vụ Phó giám đốc công ty đối với ông **Yoshiaki Ikeda**.

- Ngày 29/4/2021, HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT, theo đó thông qua việc ban hành các Quyết định về việc nghỉ hưu và thôi giữ chức vụ Giám đốc công ty đối với ông **Hà Thế Dũng**; Quyết định bổ nhiệm Giám đốc công ty đối với ông **Nguyễn Đức Chung** kể từ ngày 03/5/2021.

- Ngày 28/10/2021, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 17/NQ-HĐQT ngày 29/10/2021, trong đó, giao ông **Đàm Duy Đức**, thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc công ty kể từ ngày 01/11/2021.

- Ngày 19/11/2021, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 18/NQ-HĐQT về việc miễn nhiệm và nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí đối với ông **Phan Đăng Danh**, Phó Giám đốc công ty kể từ ngày 01/12/2021.

Hiện nay, Ban điều hành gồm: 01 Giám đốc, 02 Phó Giám đốc, 01 Kế toán trưởng.

b. Về công tác điều hành SXKD

Giám đốc và Ban điều hành đã điều hành hoạt động SXKD của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và các quy chế, quy định nội bộ. Giám đốc và Ban điều hành luôn nỗ lực thực hiện và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ và HĐQT giao.

II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Các chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Giá trị sản xuất công nghiệp	592,2	710,3	763	685,2	785
% tăng trưởng		19,9%	7,4%	-11,6%	15%
Doanh thu sản xuất công nghiệp	632	763	811	729,9	866,8
% tăng trưởng		20,7%	6,3%	-11,1%	18,7%
Lợi nhuận sau thuế	20,9	22,65	31,2	46,8	33,8
% tăng trưởng		8,4%	37,8%	50%	-27,8%

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong nhiệm kỳ 2017-2022 hầu hết đã đạt và vượt kế hoạch được ĐHĐCĐ thường niên phê duyệt và có sự tăng trưởng giữa các năm. Năm 2020, đại dịch covid-19 bắt đầu bùng phát, Chính phủ đã áp dụng các biện pháp nghiêm ngặt nhằm phòng chống dịch covid-19, nhiều nhà máy phải đóng cửa trong thời gian dài làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Fomeco, do đó giá trị sản xuất công nghiệp giảm so với năm 2019. Năm 2021, giá nguyên vật liệu tăng cao, đặc biệt là thép, giá thép tăng trung bình khoảng 13,000 đồng/kg tương đương tăng trên 80% so với năm 2020, có loại tăng trên 100%; chi phí vận chuyển tăng trên 40%, cá biệt có tình trạng hàng xuất khẩu đi Mỹ tăng trên 2.7 lần....do đó, năm 2021 mặc dù giá trị sản xuất công nghiệp tăng so với năm 2020 nhưng lợi nhuận giảm, mặc dù vậy lợi nhuận thực hiện năm 2021 vẫn đạt và vượt kế hoạch năm 2021 là 12,7%.

Phần III:

Kế hoạch hoạt động năm 2022 của HĐQT

Năm 2022, dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona (Covid-19) có thể chưa được kiểm soát tốt (đặc biệt là việc phát hiện các biến thể mới của virus corona như Delta, Omicron...), mặc dù FOMECO đã triển khai tiêm vaccine phòng ngừa cho hầu hết người lao động trong Công ty, tuy nhiên, điều này vẫn sẽ tiếp tục tác động và ảnh hưởng đến mọi mặt kinh tế - xã hội của Việt Nam cũng như tỉnh Thái Nguyên nói chung và FOMECO nói riêng. Trước tình hình đó, dự kiến kế hoạch công tác năm 2022 của HĐQT gồm một số nội dung công việc sau:

1. Dự kiến chỉ tiêu kinh doanh năm 2022 như sau:

- Giá trị sản xuất công nghiệp: 804,8 tỷ (tăng 2,5% so với năm 2021); Doanh thu sản xuất Công nghiệp: 875,1 tỷ (tăng 1% so với năm 2021). Tổng doanh thu BH&CCDV đạt trên 1.079 tỷ đồng (tăng 1,3% so với năm 2021).
- Lợi nhuận sau thuế: 34,88 tỷ đồng (tăng 3.2% so với năm 2021).
- Năng suất lao động tăng trên 10%. Thu nhập người lao động tăng trên 5%.
- Tổng mức đầu tư, xây dựng cơ bản năm 2022: 39,2 tỷ đồng (chưa gồm VAT).

3. Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

4. Kiện toàn công tác nhân sự thuộc thẩm quyền của HĐQT trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Công ty.

5. Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản trị nội bộ của FOMECO; xem xét việc phân cấp, phân quyền để Giám đốc chủ động thực hiện các nhiệm vụ theo thẩm quyền, đảm bảo các quy định của pháp luật và Điều lệ FOMECO.

6. Xây dựng kế hoạch hành động và chỉ đạo tổ chức thực hiện các kế hoạch hành động về phòng ngừa rủi ro để kiểm soát, phòng ngừa, khắc phục các rủi ro đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

7. Tiếp tục chỉ đạo Giám đốc, Ban điều hành giải quyết các tồn tại, vướng mắc, khó khăn như: Giải quyết khoản đầu tư mua cổ phiếu vào Công ty Cổ phần và Du lịch Thác Đa; việc kiểm kê tài sản hàng năm .v.v...

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2021; tổng kết nhiệm kỳ HĐQT năm 2017-2022 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của Hội đồng quản trị. Kính trình ĐHĐCĐ xem xét.../.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Website Công ty;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Minh Phương



Thái nguyên ngày 06 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC
TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên

Căn cứ các quy định của pháp luật, căn cứ Điều lệ Công ty CP Cơ khí Phổ Yên, căn cứ vào Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/4/2021 của công ty, thay mặt Ban Giám đốc, Giám đốc công ty báo cáo về công tác quản trị và điều hành, kết quả hoạt động của sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty CP Cơ khí Phổ Yên với các nội dung chính như sau:

PHẦN I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

1. Các thuận lợi và khó khăn

1.1. Thuận lợi

- Việc chuẩn bị và xây dựng kế hoạch để ứng phó với các khó khăn của năm 2021 được dự liệu trước và thực hiện tốt từ cuối năm 2020.
- Công tác phát triển thị trường, sản phẩm mới được chuẩn bị tốt.
- Hệ thống quản lý đã có chiều sâu và đã luôn linh động thích ứng với tình hình biến động của thị trường và dịch COVID-19.

1.2. Khó khăn

• Dịch COVID-19 tiếp tục diễn biến vô cùng phức tạp, tình hình dịch bệnh xấu hơn năm 2020 rất nhiều. Ảnh hưởng nhiều đến công tác phát triển thị trường, doanh thu và phát sinh nhiều chi phí bất thường. Việc gặp gỡ giao thương giữa các quốc gia không được thực hiện, giao thương giữa các tỉnh thành trong nội địa cũng bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

- Chi phí sản xuất tăng cao do:
 - Giá thép tăng trung bình khoảng 13,000 đồng/kg, tương đương tăng trên 80% so với năm 2020, đặc biệt có loại tăng trên 100%, đồng tăng gấp 3 lần.
 - Chi phí vận chuyển tăng trên 40%, cá biệt có tình trạng hàng xuất khẩu đi Mỹ tăng trên 2.7 lần. Tình trạng thiếu vỏ container vẫn xảy ra, gây tăng chi phí xử lý, sản xuất tồn đọng và mất cân đối.
 - Sản lượng giảm sút do dịch COVID nhất trong các tháng 7,8, 9.
- Nhiều khách hàng tăng giá mua hàng rất chậm. Hầu hết các khách hàng chỉ tăng một phần mà không tăng toàn bộ tương đương với phần tăng giá thép.
- Tình trạng khan hiếm nhất thời các loại vật tư sản xuất cũng gây ra khó khăn trong việc điều tiết sản xuất.

2. Doanh thu và Giá trị sản xuất công nghiệp

2.1. Giá trị sản xuất công nghiệp

- Giá trị sản xuất công nghiệp đạt 785 tỷ, tăng 15% so với năm 2020, tăng 13% so với kế hoạch đầu năm.
- Nhóm hàng xuất khẩu chiếm tỷ trọng cao nhất, xấp xỉ 50%, tiếp đến là nhóm phụ tùng xe máy, các linh kiện cơ khí khác...

2.2. Doanh thu bán hàng

- Doanh thu sản xuất công nghiệp năm 2021 đạt 866,8 tỷ đồng, tăng so với kế hoạch năm 17% (Kh năm 2021: 741 tỷ đồng), tăng 18.7% so với năm 2020.
- Doanh thu thương mại đạt 202 tỷ đồng. Tổng doanh BH&CCDV cả năm 2021 đạt 1.065 tỷ đồng, tăng 23,9% so với kế hoạch (859 tỷ đồng), cao hơn tổng doanh thu năm 2020 là 25,8% (846 tỷ đồng).
- Cơ cấu hàng hóa:
 - Hàng xuất khẩu đạt 19.4 triệu USD, đạt 144% so với kế hoạch, tăng 42.4% so với năm 2020.
 - Hàng FDI đạt 356 tỷ, giảm 1% so với năm 2020.
 - Hàng nội địa đạt 65.4 tỷ, tăng 12.5% so với 2020.
- Các sản phẩm chủ đạo: phụ tùng xe hai bánh, phụ tùng ô tô, phụ tùng xe nâng, máy công trình, cơ khí xây dựng, chi tiết cơ khí cho ngành dầu khí...

3. Tình hình nhân lực, năng suất lao động

- Tổng số lao động trong danh sách đến ngày 31/12/2021 là 1.011 người (lao động chính thức 954 người), tăng 4% so với năm 2020.
- Năng suất lao động đạt 68,1 triệu đồng/người/tháng, tăng 15% so với 2020.
- Tiền lương bình quân/tháng là 9.300.000 đồng/người/tháng, cao hơn 18,5% so với cùng kỳ (7.847.000 đồng/người/tháng). Tổng thu nhập đạt 16.040.000 đồng/người/tháng, cao hơn 7.4% so với cùng kỳ (14.935.000 đồng/người/tháng).
- Hiệu suất sử dụng lao động bình quân là 97%.

4. Tình hình tài chính

- Lợi nhuận sau thuế: 33,8 tỷ.
- Lợi nhuận sau thuế/VCSH: 29%.
- Vòng quay toàn bộ vốn: 3.1 vòng/năm (2020: 2.8 vòng/năm).
- Vòng quay vốn lưu động: 4.2 vòng/năm (2020: 4.0 vòng/năm).
- Vòng quay các khoản phải thu: 10.1 vòng/năm (sau 36 ngày thu nợ) (2020: 8.7 vòng/năm).
- Vòng quay các khoản phải trả: 8.1 vòng/năm (sau 44 ngày trả nợ) (2020: 7.5 vòng/năm).
- Nợ/VCSH: 2.16 (2020: 1.6).
- Vòng quay hàng tồn kho: 21 vòng/năm (2020: 19 vòng/năm).

5. Công tác đầu tư

- Dự án đầu tư năm 2020 chuyển tiếp sang năm 2021 là: 5,62 tỷ đồng.
- Đã thực hiện đầu tư: 5,62 tỷ.

Trong đó: Đầu tư máy móc, thiết bị: 5,62 tỷ.

- Dự án đầu tư năm 2021 được phê duyệt: 39,6 tỷ đồng.
- Đã thực hiện đầu tư: 30,03 tỷ đồng.

Trong đó:

+ Đầu tư thiết bị, phương tiện vận tải: 26,98 tỷ đồng.

+ Đầu tư, xây dựng cơ bản: 3,05 tỷ đồng.

- Số tiền còn lại chuyển tiếp năm 2022 là: 8,89 tỷ

- Đánh giá hiệu quả đầu tư:

- Nguồn gốc thiết bị: Nhật bản, Trung Quốc

- Mục tiêu: Sử dụng cho các sản phẩm mới, phục vụ nhu cầu tăng sản lượng các sản phẩm hiện tại, đặc biệt là nhóm sản phẩm xuất khẩu đi Mỹ phục vụ cho ngành công nghiệp ô tô, dầu khí...với các công nghệ mới như xử lý nhiệt nhôm; gia công và tạo phôi nhôm...

- Các thiết bị đầu tư được lập hồ sơ theo dõi đánh giá hiệu quả, báo cáo hàng quý.

- Cải thiện môi trường làm việc cho người lao động, cảnh quan cho công ty...

6. Các giải pháp, nội dung đã thực hiện

6.1. Về thị trường và sản phẩm mới

- Thị trường xuất khẩu tiếp tục được mở rộng và tăng trưởng tốt, nhất là thị trường Mỹ với các khách hàng có đơn hàng sản lượng lớn.

- Các sản phẩm đa dạng hơn từ các chi tiết cho ô tô, dầu khí, máy cắt cỏ, cụm chi tiết cho máy nông nghiệp.

- Nhóm khách hàng phụ tùng xe máy FDI: phát triển thêm nhiều khách hàng mới, các sản phẩm mới là các sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao, lợi nhuận tốt.

- Nhóm sản phẩm vòng bi đạt được các kết quả tốt, với sản lượng tăng trên 100%.

- Nhóm sản phẩm nội địa tiếp tục tăng trưởng mặc dù dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, trong đó sản phẩm chủ đạo là sản phẩm bi bát phuốc, tăng 12.5%. Phát triển hệ thống nhà phân phối theo khu vực thay vì các đại lý dàn trải cho từng tỉnh, qua đó giảm chi phí bán hàng, tăng doanh thu.

- Tổng số báo giá 378, tăng 6.8% so với 2020 (351 sản phẩm). Số sản phẩm chế thử 94, tăng 3.2% (2020: 91 sản phẩm). Số sản phẩm đi vào sản xuất loạt là 55 sản phẩm (2020: 50 sản phẩm).

6.2. Công tác giảm chi phí

- Chương trình giảm chi phí đem lại hiệu quả cao. Trong năm 2021 có 214 đề tài giảm chi phí, tăng 18.2% so với năm 2020. Giá trị làm lợi là 21.6 tỷ, tăng 11.5% so với năm 2020 (KQ 2020: 19.4 tỷ), vượt 32.1% so với kế hoạch (KH: 16.3 tỷ).

6.3. Các công tác quản trị khác

6.3.1. Quản trị nhân sự, đào tạo, 5S, sáng cải tiến

- Thực hiện rà soát, chỉnh sửa lại quy chế, định mức tiền lương trong toàn Công ty phù hợp với quy mô, quy định mới về quản lý Doanh nghiệp. Trong nửa cuối năm 2021 đã thực hiện việc trả lương người lao động theo phương án lương mới, qua đó đảm bảo sự minh bạch, tạo động lực cho người lao động.

- Thay đổi, bổ sung thêm các tiêu chí đánh giá nhân viên, cán bộ hàng tháng để trả lương, bố trí công việc, đào tạo.

- Tiếp tục thực hiện việc luân chuyển lao động giữa các đơn vị, trung tâm, xí nghiệp, giúp người lao động có cơ hội phát huy năng lực, khả năng của bản thân, đảm bảo nguồn nhân lực ổn định, bền vững cho công ty.

- Đào tạo Người lao động: Đào tạo tập trung chuyên môn, nghiệp vụ; quản lý chất lượng; đổi mới công nghệ, giá lắp, qui chế 5S, nghiệp vụ, văn hóa công ty... Thực hiện các chương trình đào tạo OJT triệt để, nhất là các kỹ sư mới vào công ty phải theo tiêu chuẩn kỹ sư thực hành. Trong năm thực hiện được 6005 lượt đào tạo (đào tạo nội bộ 19 khóa, đào tạo bên ngoài 14 khóa).

- Hoạt động sáng cải tiến: trong năm có 1127 đề xuất, có 99.82% đề xuất được công nhận. Số đề xuất trên 13 điểm có 22 đề xuất, 179 đề xuất trên 10 điểm. Tổng giá trị làm lợi từ các đề xuất ước đạt 8 tỷ đồng.

- Hoạt động 5S:

- Thực hiện lập kế hoạch 5S hàng tháng, tổ chức 08 cuộc đánh giá chéo 5S hàng tháng tại khối các trung tâm, xí nghiệp theo quy chế 5S ban hành ngày 01/12/2017. Triển khai các cuộc đánh giá hàng tháng theo chế độ đột xuất tại các đơn vị trong năm 2021. Ngoài ra, hoạt động đánh giá 5S còn được lồng ghép vào các chương trình đánh giá hệ thống của toàn công ty nhằm đẩy mạnh hơn công tác 5S.

- Các công tác PCCC, ATVSLĐ...cũng được thực hiện theo kế hoạch.

6.3.2. Công tác QLSX

- Tiếp tục thực hiện theo nguyên lý kéo kết hợp với nguyên lý đẩy để giảm thiểu các rủi ro do vấn đề chuỗi cung ứng có thể bị đứt gãy do dịch bệnh.

- Giảm thiểu tồn kho trên dây chuyền, yêu cầu tồn kho ở mức an toàn và đồng bộ. Công tác chuẩn bị cho sản xuất phải được thực hiện tốt nhất, giảm thời gian chờ đợi.

- Đánh giá chính xác năng lực, nguồn lực của từng đơn vị, đảm bảo việc điều hành sản xuất phải đúng, phải trúng.

- Tận dụng tối đa nguồn lực trong công ty kết hợp với sử dụng các nhà cung cấp bên ngoài.

6.3.3. Quản lý thiết bị, tự động hóa

- Chất lượng sửa chữa bảo dưỡng thiết bị đã được nâng cao. Các kỹ sư trong công ty đã làm chủ được công nghệ, có khả năng sửa chữa các thiết bị CNC, thủy lực, các loại máy dập, lò nhiệt luyện. Hiệu suất sử dụng thiết bị là 70% cho toàn công ty.

- Chương trình tự động hóa đạt 79.4% so với kế hoạch là 80%. Giá trị làm lợi khoảng 1.5 tỷ đồng. Có nhiều đề tài mang tính đột phá như cấp phối dạng bậc bậc, cấp phối các chi tiết khó như FUSHING, hàn tự động hoàn toàn chân chống sàn JOTO, tự động dập, viên, vát mép pedal chân phanh số... Tổng số đề tài là 36.

6.3.4. Quản lý chất lượng

• Công tác quản lý mặt bằng, quản lý điểm thay đổi đặc biệt được coi trọng, Công ty xác định đây là cơ sở, là cái gốc trong quản lý chất lượng. Việc tồn bán thành phẩm, thành phẩm trên dây chuyền, các sản phẩm trong thùng vàng, thùng đỏ quá thời gian quy định đều được quan tâm xử lý. Do vậy diện tích mặt bằng, 5S các Xí nghiệp đã thông thoáng và sạch sẽ hơn rất nhiều. Hiện nay Công ty có nhiều khách hàng quốc tế và trong nước thăm quan thường xuyên, với phương thức quản lý này Công ty không cần công tác chuẩn bị 5S, mặt bằng trước khi có khách hàng thăm quan, QAV...

• Tập trung đánh giá, nâng cao năng lực quản lý chất lượng của các nhà cung cấp.

• Duy trì quản lý chất lượng theo phương thức TQM.

• Các chỉ số:

- KPI hàng hủy: 0.24% - đạt kế hoạch.

- Điểm GQI: 55.9 điểm – đạt kế hoạch.

6.3.5. Quản trị tài chính

• Điều hành hoạt động tài chính của Công ty, cân đối thu chi hợp lý. Vốn chủ sở hữu được bảo toàn và sử dụng có hiệu quả.

• Lập kế hoạch tài chính hàng tháng giúp chủ động và cân đối các khoản thanh toán.

• Đảm bảo việc thanh toán lương, BHXH và các chế độ thanh toán khác cho CBCNV. Tiến độ thanh toán lương, vật tư đã đảm bảo đúng thời gian quy định.

• Thực hiện kê khai và nộp đầy đủ các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước đúng thời gian quy định. Năm 2021 nộp ngân sách NN 22,4 tỷ đồng (kế hoạch 18 tỷ đồng).

• Công tác thu nợ được thực hiện quyết liệt, đảm bảo công ty không có nợ xấu, nợ khó đòi.

7. Các tồn tại

• Lợi nhuận mặc dù vượt kế hoạch 30 tỷ nhưng thấp hơn năm 2020. Nguyên nhân là do chi phí tăng cao, trong đó nguyên liệu thép không chỉ tăng giá phi mã mà còn có hiện tượng thiếu nguồn cung, giá biến động theo ngày, gây ra các khó khăn trong việc báo giá, kết quả là giá trị tồn kho thép tăng cao do giá trị tăng và việc phải tăng lượng tồn kho để đảm bảo giảm thiểu rủi ro thiếu nguồn cung.

• Nhân lực không đáp ứng được yêu cầu của công việc, nhất là nhân lực tại các đơn vị CNTK, TBNL, QC, TM. Đặc biệt là khu vực TBNL và CNTK. Tình trạng kỹ sư

không biết vận hành thiết bị, không biết đứng máy và điều chỉnh máy dẫn đến việc xây dựng quy trình CN không đúng, định mức không chuẩn...lãng phí nguồn lực...

- Còn nhiều lãng phí trong sản xuất, tồn kho chưa đồng bộ. Dự trữ vật tư, công cụ dụng cụ thừa.

- Công tác sửa chữa thiết bị còn chậm, kế hoạch sửa chữa bảo dưỡng định kỳ còn yếu, nhiều khi hỏng nặng mới sửa. Chi phí sửa chữa cao, có nhiều thiết bị hỏng nhiều năm nhưng không sửa được. Các máy đập, máy tiện, máy mài xuống cấp nghiêm trọng. Các thiết bị, nhất là máy tiện thiếu rất nhiều, không đủ phục vụ cho sản xuất. Mái nhà các xí nghiệp hư hỏng nặng, trời mưa bị dột như ngoài trời, gây mất an toàn cho người lao động và hư hại thiết bị nghiêm trọng.

Đánh giá chung: Mặc dù gặp nhiều khó khăn mang yếu tố khách quan nhưng công ty đã hoàn thành vượt mức các kế hoạch đề ra trong năm 2021 về các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, năng suất lao động. Qua đó tạo tiền đề tốt nhất cho việc thực hiện hoàn thành kế hoạch năm 2022 của công ty.

PHẦN II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

1. Thuận lợi và khó khăn

1.1. Khó khăn

Năm 2022 được đánh giá là một năm vẫn còn rất nhiều khó khăn mặc dù tỷ lệ người được tiêm phòng Vaccine Covid -19 trên cả nước cao, chính sách mở cửa nền kinh tế cũng như kích thích đầu tư của chính phủ sẽ tạo cơ hội cho các Doanh nghiệp phát triển. Tuy nhiên ngay từ những ngày đầu năm, với số ca bệnh Covid - 19 ngày một tăng cao, kéo theo số lượng lớn F0, F1 phải nghỉ cách ly điều trị được dự báo sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp nói chung và FOMECON nói riêng; Dịch Covid-19 tiếp tục gây khó khăn trong xúc tiến thương mại và phát triển thị trường, sản phẩm. Phát triển các sản phẩm mới khó khăn do không thể thực hiện đàm phán, trao đổi trực tiếp với các đối tác từ: Nhật Bản, Mỹ, Đài Loan, Hàn Quốc, Trung Quốc...

- Giá các loại vật tư, nguyên vật liệu chưa có dấu hiệu giảm. Nguồn cung cấp bị ảnh hưởng từ chính sách xuất khẩu của Trung Quốc, dịch Covid-19, chiến tranh thương mại giữa Trung Quốc – Úc gây thiếu nguồn cung quặng, chính sách quản lý môi trường chặt chẽ của CP Trung Quốc gây khó khăn cho các nhà sản xuất thép TQ...**Đặc biệt có một số yếu tố mới như: hạ nhiệt chiến tranh thương mại giữa Mỹ – Trung, thiếu hụt nhiên liệu hóa thạch như than, dầu mỏ, sự mất giá của tiền USD....sẽ tiềm ẩn nhiều rủi ro, khó khăn.**

- Chi phí vận tải cao, giá xăng tăng, tình trạng thiếu container vẫn thường xuyên xảy ra.

- Ngoài ra, cuộc xung đột Nga - Ukraina gây bất ổn lớn thế giới, dẫn đến giá dầu tăng, nguồn cung một số nguyên vật liệu đầu vào bị đứt gãy, ảnh hưởng nền kinh tế toàn cầu, Việt Nam không phải là một ngoại lệ.

1.2. Thuận lợi

- Thị trường trong nước sẽ được cải thiện ở mức độ nhất định, nhất là nhóm hàng FDI. Thị trường xuất khẩu ổn định với các đơn hàng xuất khẩu sang Mỹ, Nhật...

- Các chương trình giảm chi phí, đặc biệt là cải tiến giảm lượng dư, giảm chi phí vật tư phụ... sẽ tiếp tục có nhiều kết quả khả quan.

2. Mục tiêu năm 2022

- Giá trị sản xuất công nghiệp: 804,8 tỷ (tăng 2,5% so với năm 2021); Doanh thu sản xuất Công nghiệp: 875,1 tỷ (tăng 1% so với năm 2021). Tổng doanh thu BH&CCDV đạt trên 1.079 tỷ đồng (tăng 1,3% so với năm 2021).

- Lợi nhuận sau thuế: 34,88 tỷ đồng (tăng 3.2 % so với năm 2021).

- Năng suất lao động tăng trên 10%. Thu nhập người lao động tăng trên 5%.

3. Các giải pháp

3.1. Thị trường và sản phẩm

- Khu vực xuất khẩu: Tập trung ổn định công nghệ để sản xuất loạt một số sản phẩm mới đã có đơn hàng loạt.

- Đẩy mạnh khai thác thị trường Nhật, Mỹ.

- Về sản phẩm: trọng tâm là các sản phẩm ô tô cho thị trường Mỹ, các sản phẩm và công nghệ gia công nhôm.

- Tập trung khôi phục dần thị trường nội địa với hai nhóm khách hàng là FDI và phụ tùng xe máy thay thế.

- Với thị trường nội địa: xây dựng thương hiệu FOMECO với sản phẩm bi phuộc chủ đạo. Sản lượng mục tiêu là 50.000 bộ/tháng.

- Tiếp tục hoàn thiện đàm phán tăng giá bán các sản phẩm của HONDA.

- Tập trung cho công tác phát triển sản phẩm mới với mục tiêu đưa vào sản xuất loạt ít nhất 50 sản phẩm.

3.2. Hệ thống quản trị

Tiếp tục rà soát, củng cố hệ thống quản trị nội bộ. Nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy, nâng cao năng lực cạnh tranh trên tất cả các nội dung như quản trị sản xuất, chất lượng, nhân sự, ...

3.2.1. Quản trị nhân sự: Rà soát, chỉnh sửa lại quy chế, định mức tiền lương trong toàn Công ty phù hợp với quy mô, quy định mới về quản lý Doanh nghiệp. Triển khai phương án trả lương mới ở các xí nghiệp, đảm bảo tính công bằng, minh bạch và cạnh tranh. Tập trung đẩy mạnh công tác đào tạo, luân chuyển...

- **Công tác quản lý lao động - tiền lương**

- Tiếp tục rà soát đơn giá tiền lương các nguyên công để điều chỉnh tiền lương cho người lao động hợp lý giữa các khu vực và điều chỉnh định mức tiền lương đối với những công đoạn áp dụng chương trình giảm giá, tự động hóa, đầu tư thiết bị mới...

- Sàng lọc, phân loại người lao động có năng suất lao động thấp, số công nghỉ ốm cao, tay nghề không đảm bảo để luân chuyển thay thế.

- **Về công tác đào tạo**

- Định kỳ tổ chức đào tạo nâng bậc nghề và thi tay nghề cho người lao động hàng năm.

- Triển khai tổ chức các khóa đào tạo nội bộ, đào tạo sản phẩm mới theo kế hoạch năm 2022 và Hoàn thiện hồ sơ & đánh giá sau đào tạo các khóa trước đó.

- **Công tác môi trường, 5S:** Thực hiện đẩy mạnh để đảm bảo hoạt động 5S được đồng bộ tại các đơn vị, không còn đơn vị đạt yếu, kém trong hoạt động 5S, 50% đơn vị đạt loại tốt, 50% đơn vị đạt loại khá. Triển khai kaizen, công tác 5S theo chương trình kaizen showcase. Lập biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất bổ sung khi đưa vào sử dụng các hóa chất mới; Lập báo cáo định kỳ về công tác quản lý Môi trường, hóa chất.

- **Về An toàn lao động:** Kiểm soát chặt chẽ hiện trường sản xuất, đề xuất các biện pháp kỹ thuật để ngăn ngừa nguy cơ rủi ro dẫn đến tai nạn lao động, giảm tai nạn đến mức thấp nhất.

3.3.2. Quản lý chất lượng: tập trung nâng cao toàn diện hệ thống chất lượng trong công ty. Ổn định chất lượng trong từng nguyên công, đảm bảo Cpk để bỏ nguyên công tổng kiểm. Nâng cao hiệu quả của bộ phận QC trên dây chuyền. Chấn chỉnh tình trạng chất lượng kém của các NCC, xử lý mạnh tay kết hợp việc hỗ trợ đào tạo thêm. Kịp thời đánh giá chất lượng của việc cải tiến lượng dư, phôi, dao cụ, vật tư...mà các đơn vị chủ trì thực hiện để có kết luận sớm. Đẩy nhanh công tác giảm chi phí. Thực hiện quản lý chất lượng theo TQM. Thường xuyên đánh giá hiện trường, mặt bằng.

- KPI hàng hủy: max 0.29%

- Điểm GQI: max 75

- Điểm mặt bằng: trên 3.1

3.3.4 Quản lý sản xuất: tiếp tục thực hiện theo nguyên lý kéo. Giảm thiểu tồn kho trên dây chuyền, yêu cầu tồn kho ở mức an toàn và đồng bộ. Công tác chuẩn bị cho sản xuất phải được thực hiện tốt nhất, giảm thời gian chờ đợi. Đánh giá chính xác năng lực, nguồn lực của từng đơn vị, đảm bảo việc điều hành sản xuất phải đúng, phải trúng. Tận dụng tối đa nguồn lực trong công ty, không lãng phí.

3.3.5 Công nghệ: Tập trung cho công tác phát triển sản phẩm mới từ báo giá đến chế thử, đặc biệt là các sản phẩm ô. Song song với đó là cải tiến các sản phẩm đang sản xuất loạt, giảm chi phí dao cụ, lượng dư phôi rèn, lượng dư nhiệt luyện.

3.3.6 Giảm chi phí: Tập trung vào giảm lượng dư phôi rèn, tăng năng suất gia công. Giảm chi phí mua hàng, tận dụng khuôn cụ, tăng tuổi thọ chày cối. Mục tiêu: trên 17.5 tỷ đồng.

3.3.7 Quản trị tài chính: Đảm bảo nguồn vốn cho sản xuất và đầu tư. Quản lý tốt việc mua sắm, giảm tồn kho theo mục tiêu được phê duyệt. Hàng tháng hạch toán chi phí, tính toán hiệu quả của từng sản phẩm. Quản lý chặt việc thu nợ và dòng tiền.

- Vòng quay toàn bộ vốn: 3,5 vòng/năm.

- Vòng quay vốn lưu động: 5 vòng/năm.

- Vòng quay các khoản phải thu: 10,6 vòng/năm (sau 34 ngày thu nợ).

- Vòng quay các khoản phải trả: 9,9 vòng/năm (sau 36 ngày trả nợ).

3.3.8 Về công tác đầu tư:

Tổng mức đầu tư năm 2022: 39,2 tỷ đồng (chưa gồm VAT).

Hoạt động đầu tư đảm bảo đầu tư hiệu quả, minh bạch, không có lãng phí trong đầu tư. Việc đầu tư vừa phục vụ nhu cầu mở rộng sản xuất, phát triển sản phẩm mới. Các hạng mục đầu tư chính bao gồm các máy tiện CNC, máy dập, xây dựng cải tạo khu máy búa 3000, nhà xưởng xí nghiệp rèn dập.

3.3.9 Quản lý thiết bị: Tập trung vào rà soát và đánh giá việc sử dụng thiết bị tại các xí nghiệp. Yêu cầu các đơn vị quản lý hoàn thiện hồ sơ thiết bị cho từng máy. Tập trung đảm bảo tình trạng tốt cho thiết bị để phục vụ sản xuất tăng cao. Tiếp tục nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị, giảm chi phí, thời gian sửa chữa, nâng cao chất lượng sửa chữa. Giảm chi phí điện năng, điện khí nén.

3.3.10 Tiếp tục các chương trình cải tiến, nâng cao năng suất, tự động hóa: Thực hiện đảm bảo kế hoạch tự động hóa đã xây dựng. Đánh giá hiệu quả của các đề tài đã đưa vào tự động hóa và nhân rộng ra các đơn vị khác. Các đề tài lớn của năm như tự động hóa dập nóng, đóng gói bi phước tự động...

Năm 2022 tình hình sản xuất kinh doanh của công ty vẫn còn tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức, chịu sự ảnh hưởng chi phối của nền kinh tế cũng như các khó khăn của thị trường do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Tuy nhiên với trách nhiệm được giao và những bài học trong công tác quản lý điều hành doanh nghiệp, Ban Giám đốc cam kết với những nguồn lực sẵn có và sự đoàn kết nhất trí trong toàn công ty, quyết tâm đưa Công ty CP CP cơ khí Phở Yên vượt qua khó khăn, thách thức, hoàn thành nhiệm vụ được ĐHĐCĐ, HĐQT đã tin tưởng giao cho.

Trân trọng kính trình báo cáo Đại hội.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Website Công ty;
- Lưu: VT,



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Chung

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỔ YÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01 /TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 06 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần cơ khí Phổ Yên;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cơ khí Phổ Yên kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam, bao gồm các chỉ tiêu chính như sau:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Tại ngày 31/12/2021
I	TỔNG TÀI SẢN	Triệu đồng	368.031
1	Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	281.656
2	Tài sản dài hạn	Triệu đồng	86.375
II	Nợ phải trả	Triệu đồng	251.537
1	Nợ ngắn hạn	Triệu đồng	242.352
2	Nợ dài hạn	Triệu đồng	9.185
III	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	116.494
1	Vốn góp của chủ sở hữu	Triệu đồng	37.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	Triệu đồng	3.512
IV	KẾT QUẢ KINH DOANH		Năm 2021
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Triệu đồng	1.071.920
2	Tổng chi phí	Triệu đồng	1.029.496
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	42.424
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Triệu đồng	8.619
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đồng	33.805

Chi tiết đầy đủ của bản Báo cáo này đã được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ: www.fomeco.vn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Website Công ty;
- Lưu VT;



**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Minh Phương



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01 /TTr-BKS

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt danh sách công ty kiểm toán BCTC năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Công ty Cổ phần Cơ khí Phở Yên

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 69/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần cơ khí Phở Yên.

Trên cơ sở các tiêu chuẩn về chuyên môn, tính chuyên nghiệp, nguồn lực và chi phí, đồng thời dựa trên danh sách các công ty kiểm toán độc lập hoạt động tại Việt Nam được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận cho phép kiểm toán, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Cơ khí Phở Yên, cụ thể là một trong các công ty sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE);
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY (UHY).

Đồng thời, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán được đề xuất nêu trên theo quy định của pháp luật và giao cho Giám đốc công ty ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được lựa chọn.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Website Công ty;
- Lưu VT;

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

Lê Ngọc Thanh



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỔ YÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02 /TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 06 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

Dự Thảo

V/v thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Công ty Cổ phần Cơ khí Phô Yên

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần cơ khí Phô Yên;

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021, Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán, Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2021 như sau:

I. Trích lập các quỹ và mức trả cổ tức năm 2021 cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ %	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế để lại từ các năm trước		42.177.115.349
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2021		33.804.895.252
3	Tổng lợi nhuận sau thuế đến hết năm 2021	100%	75.982.010.601
4	Phân phối lợi nhuận	51,3%	38.982.010.601
4.1	Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi (42% lợi nhuận sau thuế năm 2021)	18,8%	14.272.010.601
4.2	Trích Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành		660.000.000
4.3	Lợi nhuận chia cổ tức (65% vốn góp của chủ sở hữu)	31,7%	24.050.000.000
5	Lợi nhuận sau thuế chuyển năm sau	48,7%	37.000.000.000

II. Chia cổ tức năm 2021

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chi trả cổ tức bằng tiền và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm chi trả và thực hiện việc chi trả. Phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt:

- Mức chi trả cổ tức: 6.500 đồng/cổ phiếu
- Tổng số tiền chi trả cổ tức: 24.050.000.000 đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Website Công ty;
- Lưu VT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Minh Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỔ YÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03 /TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 06 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

**V/v thông qua thông qua tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị
và Ban kiểm soát năm 2021, dự kiến năm 2022**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần cơ khí Phổ Yên;

Để đảm bảo cho hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong việc triển khai nhiệm vụ được giao; Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần cơ khí Phổ Yên năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, Công ty xin báo cáo tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2021 và đề xuất tổng mức thù lao của HĐQT và BKS trong năm 2022 như sau:

1. Tổng mức thù lao, tiền lương Hội đồng quản trị, BKS thực hiện năm 2021 và kế hoạch năm 2022:

Chỉ tiêu	Tổng mức thù lao năm 2021		Đề xuất tổng mức thù lao, tiền lương chi trả năm 2022
	Kế hoạch	Thực hiện	
Thù lao HĐQT, BKS	816.000.000	816.000.000	816.000.000

Đơn vị tính: đồng

2. Trường hợp Fomeco hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch thì cứ 1% lợi nhuận, thành viên HĐQT, BKS được tính thêm 2% tiền lương, nhưng tối đa không quá 20% mức tiền lương bình quân kế hoạch. Căn cứ kết quả thực hiện năm 2022, Fomeco sẽ trích lập bổ sung quỹ tiền lương, thù lao phù hợp với quy định.

3. Hội đồng quản trị quyết định mức tiền lương, thù lao cụ thể theo từng chức danh theo quy định của pháp luật và Fomeo. Các quyền lợi khác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định của pháp luật và quy chế của Công ty.

4. Ngân sách hoạt động: Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được thanh toán các chi phí hợp lý phát sinh từ hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định của Nhà nước và Điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Website Công ty;
- Lưu VT;



**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Minh Phương

Số: 04 /TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 06 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua việc ký hợp đồng giữa Công ty và người có liên quan

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên;
- Căn cứ nhu cầu thực tế tại Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên xin đề xuất và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua việc ký kết hợp đồng giữa Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên (FOMECO) và người có liên quan như sau:

1. Thông qua việc ký kết hợp đồng mua bán vật tư, hàng hóa giữa FOMECO và cổ đông là Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam – CTCP (VEAM) (hiện nay VEAM đang sở hữu cổ phần tại FOMECO là 51%, lớn hơn 10% vốn điều lệ) với các nội dung điều khoản theo Dự thảo Hợp đồng đính kèm.

2. Trên cơ sở Dự thảo Hợp đồng, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền để Hội đồng quản trị Công ty quyết định phê duyệt giá tại từng thời điểm theo quy định tại Điều lệ và các quy chế, quy định của Công ty. Đồng thời, giao Giám đốc công ty ký kết hợp đồng mua bán vật tư, hàng hóa với VEAM và triển khai thực hiện các công việc theo Hợp đồng.

Hội đồng quản trị FOMECO cam kết đảm bảo tuân thủ các quy định khác tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật có liên quan và báo cáo cho cổ đông và Đại hội trong báo cáo tài chính được kiểm toán hàng năm.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Website Công ty;
- Lưu: VT,



Lê Minh Phương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN

Số:/2022VF-FOMECO/HĐMB

Căn cứ Bộ Luật Dân sự số: 91/2015/QH13 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, ban hành ngày 24/11/2015 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Thương mại số: 36/2005/QH11 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/6/2005;

Căn cứ vào Nghị quyết số:...../NQ-HĐQT, ngày..... tháng năm 2022 của Công ty cổ phần Cơ khí Phổ Yên về việc thông qua Hợp đồng mua bán thép với VEAM;

Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai bên;

Hôm nay, ngày.....tháng..... năm 2022, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

BÊN BÁN: TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC VÀ MÁY NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - CTCP (VEAM)

Địa chỉ: Lô D, khu D1, phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, TP. Hà Nội, Việt Nam;

Điện thoại: 024 6280.0802

Fax: 024 6280.0809;

Tài khoản: 112000001391 Tại Ngân hàng TMCP Công thương VN, Chi nhánh TP. Hà Nội;

Mã số thuế : 0100103866

Người đại diện: Ông

Chức vụ: Phó

Được Tổng Giám Đốc ủy quyền số: 809/UQ-PC, ký ngày 07 tháng 10 năm 2020.

Dưới đây được gọi là Bên A

BÊN MUA: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỔ YÊN

Địa chỉ : Tổ dân phố Bông Hồng, phường Bãi Bông, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Điện thoại : (+84)2803 863694

Fax: (+84) 2803 863118

Tài khoản: 1013161447 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thái Nguyên.

Mã số thuế : 4600355393

Người đại diện: Ông

Chức vụ: .

Dưới đây được gọi là Bên B

Hai bên thoả thuận ký kết Hợp đồng này với nội dung và những điều khoản sau đây:

Điều 1. Hàng hóa, giá cả hợp đồng và thanh toán.

1.1. Hàng hóa: Bên A đồng ý bán, Bên B đồng ý mua vật tư, hàng hóa gồm các loại sau:

TT	Quy cách vật tư, hàng hóa	Số lượng (kg)	Đơn giá (đ/kg)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
	Cộng				
	Thuế GTGT 10%				
	Tổng tiền hàng				

Bằng chữ: ./.

Ghi chú: Số lượng hàng giao thực tế được phép tăng, giảm 10% với đơn giá không đổi.

Bên A bảo đảm hàng hoá mua bán theo Hợp đồng này phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

- Được sản xuất mới hoàn toàn, đạt yêu cầu kỹ thuật của Nhà máy sản xuất, tiêu chuẩn Nhật Bản;
- Vật tư, hàng hóa phải được đóng gói, bảo quản theo yêu cầu tiêu chuẩn của nhà sản xuất, đảm bảo cho việc bốc dỡ, vận chuyển được an toàn;
- Nếu hàng hóa có chất nguy hại thì phải gửi tài liệu từ nhà sản xuất cho Bên B, đảm bảo an toàn cho người và thiết bị, không gây nguy hại tới môi trường. Hàm lượng chất nguy hại của hàng hóa không được vượt quá mức cho phép;
- Bên A phải cung cấp cho Bên B giấy chứng nhận thành phần vật liệu của lô vật tư (nếu Bên B cần);

1.2. Thanh toán:

a. Phương thức thanh toán:

Bên B sẽ thanh toán tiền mua hàng hóa cho Bên A bằng phương thức chuyển khoản hoặc bù trừ công nợ.

b. Lịch biểu thanh toán:

Bên B có trách nhiệm thanh toán cho Bên A 100% giá trị hàng hóa giao thực tế trong vòng 45 ngày, sau khi hai bên ký kết Biên bản bàn giao hàng hóa và Bên A xuất hóa đơn GTGT hợp lệ cho Bên B.

Điều 2. Thời gian, địa điểm và phương thức giao hàng.

2.1. Thời gian giao hàng:

Giao hàng theo thỏa thuận từng đơn đặt hàng. Bên A có trách nhiệm thông báo cho Bên B trước khi giao hàng ít nhất 02 ngày để Bên B chuẩn bị kho và nhân lực cần thiết để đảm bảo bốc dỡ.

2.2. Địa điểm giao hàng:

Bên A có nghĩa vụ vận chuyển hàng hóa đến địa điểm giao hàng trong khu vực tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam do Bên B chỉ định, bốc dỡ tại kho bên nào bên đó đảm nhận.

2.3. Bàn giao hàng hóa:

Sau khi hàng được chuyển đến địa điểm giao hàng, Bên B sẽ ký biên bản về việc giao nhận hàng (“Biên bản bàn giao hàng hóa”) và thực hiện các thủ tục bàn giao hàng

hóa để xác nhận số lượng hàng hóa được Bên A giao là phù hợp với quy định tại Hợp đồng này.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của mỗi bên.

3.1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

a. Cung cấp hàng hoá đảm bảo chất lượng, số lượng theo đúng chi tiết hàng hóa thỏa thuận tại Điều 1 của Hợp đồng;

b. Vận chuyển hàng hoá đến địa điểm giao hàng do Bên B chỉ định đúng thời hạn giao hàng được quy định trong Hợp đồng này;

c. Bên A chịu toàn bộ rủi ro phát sinh liên quan đến hàng hóa trong quá trình vận chuyển;

d. Phát hành hóa đơn giá trị gia tăng cho Bên B;

e. Bên A có trách nhiệm bảo hành chất lượng vật tư, hàng hóa theo các điều kiện của nhà sản xuất. Bên A chịu trách nhiệm bồi thường về lỗi chất lượng sản phẩm cho khách hàng của bên B, khi xác định lỗi do vật tư đầu vào của bên A đã bán cho bên B. Mức bồi thường do hai bên thỏa thuận.

3.2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

a. Thanh toán đầy đủ và đúng tiến độ cho Bên A tiền mua hàng theo quy định ở Điều 1 của Hợp đồng này;

b. Bố trí mặt bằng, kho chứa để phục vụ việc nhận bàn giao hàng hóa;

c. Bố trí thiết bị và nhân sự để phối hợp với Bên A dỡ hàng và giám sát việc dỡ hàng;

d. Cử cán bộ nghiệp vụ giao nhận vật tư, hàng hóa với Bên A.

Điều 4. Điều kiện bất khả kháng.

4.1. Bất khả kháng có nghĩa là một sự kiện ngoài tầm kiểm soát của các bên và không thể lường trước được. Những sự kiện đó có thể là chiến tranh hoặc cách mạng, cháy, lụt, dịch bệnh, hạn chế cách ly, cấm vận... (“Sự kiện Bất khả kháng”). Để tránh hiểu lầm, sự thiếu hụt về tài chính của Bên B vì bất kỳ lý do gì không được coi là Sự kiện Bất khả kháng.

4.2. Nếu một trong các Bên không thể thực hiện nghĩa vụ theo quy định của Hợp đồng này do sự kiện bất khả kháng nêu tại Điều 4.1 ở trên thì phải thông báo cho Bên kia biết trong thời hạn 05 ngày kể từ xảy ra sự kiện bất khả kháng để có các biện pháp giảm bớt hoặc khắc phục ảnh hưởng của sự kiện bất khả kháng trong thời gian ngắn nhất có thể.

Điều 5. Phạt chậm giao hàng và chậm thanh toán

5.1. Trong trường hợp Bên A giao hàng không đầy đủ hoặc chậm hơn thời hạn được nêu trong điều 2.1 của hợp đồng này để xảy ra thiệt hại về kinh tế thì sẽ phải bồi thường thiệt hại cho Bên B trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày Bên B gửi yêu cầu bằng văn bản. Mức bồi thường theo thỏa thuận của hai bên.

5.2. Trong trường hợp Bên B thanh toán chậm cho Bên A thì phải chịu mức lãi suất cho vay của ngân hàng công thương Việt Nam hoặc theo thỏa thuận của hai bên.

Điều 6. Chấm dứt hợp đồng.

6.1. Hợp đồng này sẽ được chấm dứt khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- a. Khi các bên thực hiện xong các nghĩa vụ của mình được quy định trong Hợp đồng này;
- b. Các bên thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng bằng văn bản;
- c. Một trong các bên đơn phương chấm dứt Hợp đồng theo quy định tại Điều 6.2 và Điều 6.3 của hợp đồng này.

6.2. Bên B có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại cho Bên A trong trường hợp sau:

- a. Bên A vi phạm thời hạn giao hàng cho Bên B quá 30 ngày kể từ ngày đến hạn theo Điều khoản 2.1 Hợp đồng;
- b. Bên A giao vật tư, hàng hóa không đạt tiêu chuẩn chất lượng hai bên thỏa thuận, không đáp ứng được các điều khoản trong Hợp đồng này. Bên B có quyền yêu cầu trả lại hàng hoặc thay thế hàng hóa khác nhưng Bên A không khắc phục trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày Bên B gửi yêu cầu cho Bên A;
- c. Bên B phát hiện hoặc Nhà sản xuất có thông báo Bên A bán hàng hóa làm giả, làm nhái nhãn hiệu, xuất xứ của Nhà Sản xuất.

6.3. Bên A có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng trong trường hợp sau:

Bên B không nhận hàng hoặc từ chối ký Biên bản bàn giao hàng hóa mà không đưa ra lý do hợp lý được Bên A chấp thuận và không khắc phục được trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày Bên A thông báo về vấn đề trên.

Điều 7. Giải quyết tranh chấp.

Tất cả các tranh chấp và mâu thuẫn mà có thể nảy sinh từ Hợp đồng này hay liên quan đến Hợp đồng này sẽ được giải quyết bằng thương lượng hoà giải. Trong trường hợp không giải quyết được bằng thương lượng hoà giải, tại bất cứ thời điểm nào mỗi bên đều có quyền đưa vụ việc ra Tòa kinh tế - Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, Việt Nam hoặc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) để giải quyết theo pháp luật hiện hành. Quyết định của cơ quan có thẩm quyền sẽ có giá trị thi hành với các bên. Mọi chi phí giải quyết tranh chấp do bên thua chịu.

Điều 8. Điều khoản chung.

8.1. Hợp đồng này được lập và điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam.

8.2. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và tự động thanh lý sau 15 ngày kể từ ngày hai bên hoàn thành mọi nghĩa vụ với nhau theo nội dung của Hợp đồng này. Nhưng Bên A vẫn phải có trách nhiệm bảo hành Hàng hóa cho Bên B theo Điểm e, Khoản 3.1, Điều 3 của Hợp đồng này. Mọi sửa đổi và bổ sung Hợp đồng này chỉ có hiệu lực khi làm bằng văn bản và được các bên xác nhận. Hợp đồng được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

Số: 05/TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 06 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

**V/v: “Bầu thành viên Hội đồng quản trị,
thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022– 2027”**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên được thông qua tại cuộc họp Đại cổ đông thường niên năm 2021;

Căn cứ nhiệm kỳ thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát,

Năm 2022, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát hết nhiệm kỳ theo quy định. Để đảm bảo cơ cấu Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát theo đúng quy định tại Điều lệ của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027 được bầu tại Đại hội như sau:

–Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: 05 thành viên

–Số lượng thành viên Ban kiểm soát: 03 thành viên

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Website Công ty;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Lê Minh Phương



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỞ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BB-ĐHĐCĐ

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 04 năm 2022

DỰ THẢO

**BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022**

I. Thông tin chung về Doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỞ YÊN

Địa chỉ: Phường Bãi Bông, thị xã Phở Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Giấy đăng ký kinh doanh số: 4600355393 cấp lần đầu ngày 07/05/2004; cấp thay đổi lần 10 ngày 07/5/2021; Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên

II. Thời gian, địa chỉ tổ chức Đại hội

Thời gian bắt đầu phiên họp: 08h00 ngày 28/04/2021.

Địa điểm: Trụ sở chính Công ty Cổ phần Cơ khí Phở Yên, Phường Bãi Bông, thị xã Phở Yên, tỉnh Thái Nguyên.

III. Thành phần tham dự:

- Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát
- Ban Giám đốc
- Các Cổ đông và người đại diện ủy quyền của Cổ đông Công ty Cổ phần Cơ khí Phở Yên (theo danh sách cổ đông chốt tại thời điểm ngày 28/03/2022).
- Các Đại biểu khách mời tham dự Đại hội.

IV. Điều kiện tiến hành Đại hội

Ông Lê Văn Hòa báo cáo tại Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022, tại thời điểm khai mạc (08h00 phút), Đại hội đủ điều kiện tiến hành theo quy định của Pháp luật hiện hành với cơ cấu cổ đông như sau:

Số lượng Cổ đông tham dự và cổ đông ủy quyền tham dự đại hội là Cổ đông, đại diện và sở hữu: cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ: trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Theo quy định của pháp luật, Đại hội đủ điều kiện tiến hành.

V. Thông qua Cơ cấu nhân sự đoàn Chủ tịch và các Tổ giúp việc tại Đại hội:

Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Tổ giúp việc tại Đại hội đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội với tỷ lệ biểu quyết 100% Cổ đông có mặt tán thành. Cụ thể như sau:

1. Đoàn Chủ tịch:

- Bà Lê Minh Phương – Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa.
- Ông Nguyễn Đức Chung – Thành viên HĐQT, Giám đốc công ty.
- Ông Hoàng Công Toán – Thành viên HĐQT.
- Ông Đàm Duy Đức – Thành viên HĐQT.
- Ông Hà Thế Dũng - Thành viên HĐQT.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% Cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

2. Ban Thư ký:

- Ông Đoàn Tùng Phong – Phó GD TT.QTĐHSX – Trưởng Ban
- Bà Nguyễn Thị Út – Nhân viên TT. Pháp chế - Thành viên

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% Cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

3. Ban kiểm phiếu:

- Ông Lê Văn Họa – Giám đốc TT.QTĐHSX - Trưởng ban
- Ông Lê Ngọc Thanh – Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Hồng - Thành viên

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% Cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

4. Chương trình Đại hội

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% Cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

5. Quy chế tổ chức Đại hội

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% Cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

VI. Nội dung phiên họp:

1. Bà Lê Minh Phương – Chủ tịch Hội đồng quản trị trình bày Báo cáo hoạt

động của Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch năm 2022 (Tài liệu đính kèm).

2. Ông Lê Ngọc Thanh – Trưởng Ban kiểm soát Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022 (Tài liệu đính kèm).

3. Ông Nguyễn Đức Chung – Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 với một số chỉ tiêu chính như sau:

DVT: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	So sánh KH2022/TH2021
1	Giá trị tổng sản lượng	785	805	102,5%
2	Doanh thu công nghiệp	866,8	875	101,0%
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	33,8	34.88	103,2%
4	Tổng giá trị đầu tư	36,6	39,2	107,1%

4. Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm – Kế toán trưởng trình bày tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Tại ngày 31/12/2021
I	TỔNG TÀI SẢN	Triệu đồng	368.031
1	Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	281.656
2	Tài sản dài hạn	Triệu đồng	86.375
II	Nợ phải trả	Triệu đồng	251.537
1	Nợ ngắn hạn	Triệu đồng	242.352
2	Nợ dài hạn	Triệu đồng	9.185
III	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	116.494
1	Vốn góp của chủ sở hữu	Triệu đồng	37.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	Triệu đồng	3.512
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Triệu đồng	75.982
	KẾT QUẢ KINH DOANH		Năm 2021
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Triệu đồng	1.071.920
2	Tổng chi phí	Triệu đồng	1.029.496
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	42.424
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Triệu đồng	8.619
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đồng	33.805

5. Bà Lê Minh Phương trình bày tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2021 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ %	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế để lại từ các năm trước		42.177.115.349
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2021		33.804.895.252
3	Tổng lợi nhuận sau thuế đến hết năm 2021	100%	75.982.010.601
4	Phân phối lợi nhuận	51,3%	38.982.010.601
4.1	Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi (42% lợi nhuận sau thuế năm 2021)	18,8%	14.272.010.601
4.2	Trích Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành		660.000.000
4.3	Lợi nhuận chia cổ tức (65% vốn góp của chủ sở hữu)	31,7%	24.050.000.000
5	Lợi nhuận sau thuế chuyển năm sau	48,7%	37.000.000.000

Mức chi trả cổ tức: 6.500 đồng/cổ phiếu.

6. **Bà Lê Minh Phương** trình bày Tờ trình về thông qua tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021, dự kiến năm 2022;.

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Tổng mức thù lao năm 2021		Đề xuất tổng mức thù lao, tiền lương chi trả năm 2022
	Kế hoạch	Thực hiện	
Thù lao HĐQT, BKS	816.000.000	816.000.000	816.000.000

7. **Bà Lê Minh Phương** trình bày Thông qua tờ trình số /TTr-HĐQT, ngày /04/2022 về việc ký hợp đồng giữa Công ty và người có liên quan.

8. **Ông Lê Ngọc Thành** trình bày Thông qua tờ trình số /TTr-BKS ngày /04/2022 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.

9. **Bà Lê Minh Phương** trình bày Thông qua tờ trình số /TTr-HĐQT ngày /04/2022 về việc bầu thành viên HĐQT/ Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027.

10. **Bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022 ÷ 2027 như sau:**

Trên cơ sở Tờ trình số /TTr-HĐQT, ngày /04/2022 về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022÷ 2027, Trưởng Ban kiểm phiếu đã thực hiện các thủ tục hướng dẫn Đại hội tiến hành bầu cử thành viên HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2022-2027:

- Đại hội đã thông qua Tờ trình số /TTr-HĐQT, ngày /04/2022 về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022÷ 2027 bằng hình thức ghi thẻ biểu quyết.

Đại hội đã biểu quyết, nhất trí 100% cổ đông có mặt tán thành.

- Đại hội đã thông qua Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022÷ 2027 bằng hình thức ghi thẻ biểu quyết.

Đại hội đã biểu quyết, nhất trí 100% cổ đông có mặt tán thành.

- Đại hội đã thông qua danh sách ứng viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 ÷ 2027 gồm các ứng viên sau:

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMTND	Ngày cấp	Chỗ ở hiện nay
1					
2					
3					
4					
5					

Đại hội đã biểu quyết, nhất trí 100% cổ đông có mặt tán thành.

- Đại hội đã thông qua danh sách ứng viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022÷ 2027 gồm các ứng viên sau:

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMTND	Ngày cấp	Chỗ ở hiện nay
1					
2					
3					

Đại hội đã biểu quyết, nhất trí 100% cổ đông có mặt tán thành.

- Ông Lê Văn Họa – Trưởng ban kiểm phiếu hướng dẫn cách ghi Phiếu bầu cử và bỏ phiếu.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 tiến hành bỏ phiếu bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 ÷ 2027.

11. Ban kiểm phiếu công bố kết quả bầu cử thành viên HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2022 ÷ 2027

- Danh sách trúng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 ÷ 2027:

STT	Họ và tên	Số cổ phần bầu	Tỷ lệ: Số cổ phần / Tổng số CP có quyền BQ tham dự ĐH (%)
1			%
2			%
3			%
4			%
5			%

- Danh sách trúng cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 ÷ 2027:

STT	Họ và tên	Số cổ phần bầu	Tỷ lệ: Số cổ phần / Tổng số CP có quyền BQ tham dự ĐH (%)
1			%
2			%
3			%

12. Thảo luận tại Đại hội

Chủ tọa mời các cổ đông tham gia ý kiến đối với các Báo cáo và tờ trình tại Đại hội.

- Cổ đông:.....

Hỏi:.....

Trả lời:.....

13. Tỷ lệ biểu quyết các vấn đề tại Đại hội đồng Cổ đông

Sau khi thảo luận, Đại hội đã biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình bằng hình thức phiếu biểu quyết với kết quả tán thành đối với các nội dung biểu quyết như sau:

STT	Nội dung được thông qua	Tỷ lệ tán thành
1	Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022	%
2	Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022	%
3	Thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả hoạt động kinh	%

	doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022	
4	Thông qua tờ trình số /TTr-HĐQT, ngày /4/2022 về báo cáo Tài chính năm 2021 đã được kiểm toán	%
5	Thông qua tờ trình số /TTr-HĐQT, ngày /4/2022 về phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2021	%
6	Thông qua tờ trình số /TTr-HĐQT, ngày /4/2022 về tổng mức thù lao của HĐQT và BKS năm 2021 và dự kiến năm 2022	%
7	Thông qua tờ trình số /TTr-BKS, ngày /4/2022 về lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022	%
8	Thông qua tờ trình số /TTr-HĐQT, ngày /4/2022 về việc ký hợp đồng giữa Công ty và người có liên quan.	%
9	Thông qua Tờ trình số /TTr-HĐQT ngày /4/2022 về bầu thành viên HĐQT/BKS, nhiệm kỳ 2022-2027	%

(có Biên bản kiểm phiếu biểu quyết các nội dung nêu trên kèm theo)

VII. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội

Trưởng ban thư ký đã đọc toàn văn Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và được Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội tán thành bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết.

Biên bản Đại hội gồm trang, được lập thành 03 bản, lưu Hồ sơ văn kiện Đại hội đồng cổ đông thường niên tại Công ty 01 bản, lưu VT 01 bản, lưu Ban Thư ký 01 bản.

Biên bản và Nghị quyết của Đại hội được công bố thông tin theo quy định của pháp luật và công bố thông tin, trong đó có đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần cơ khí Phở Yên (<http://www.fomeco.vn>) để thông báo đến toàn thể cổ đông.

Đại hội kết thúc vào 12h00 cùng ngày./.

T.M BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN

T.M ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA
CHỦ TỊCH HĐQT

Đoàn Tùng Phong

Lê Minh Phương



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỞ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-ĐHĐCĐ

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 4 năm 2022

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỞ YÊN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ khí Phở Yên;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cơ khí Phở Yên ngày 28/4/2022,

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch năm 2022 (*Nội dung báo cáo theo tài liệu Đại hội*).
- Điều 2.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022 (*Nội dung báo cáo theo tài liệu Đại hội*).
- Điều 3.** Thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, trong đó các chỉ tiêu chính như sau:

DVT: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	So sánh KH2022/TH2021
1	Giá trị tổng sản lượng	785	805	102,5%
2	Doanh thu công nghiệp	866,8	875	101,0%
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	33,8	34,88	103,2%
4	Tổng giá trị đầu tư	36,6	39,2	107,1%

Nội dung chi tiết tại Báo cáo theo tài liệu Đại hội.

- Điều 4.** Thông qua Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2021 (*theo Tờ trình số /TTr-HĐQT ngày tháng 4 năm 2022*).
- Điều 5.** Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, mức chia cổ tức năm 2021:

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ %	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế để lại từ các năm trước		42.177.115.349

2	Lợi nhuận sau thuế năm 2021		33.804.895.252
3	Tổng lợi nhuận sau thuế đến hết năm 2021	100%	75.982.010.601
4	Phân phối lợi nhuận	51,3%	38.982.010.601
4.1	Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi (42% lợi nhuận sau thuế năm 2021)	18,8%	14.272.010.601
4.2	Trích Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành		660.000.000
4.3	Lợi nhuận chia cổ tức (65% vốn góp của chủ sở hữu)	31,7%	24.050.000.000
5	Lợi nhuận sau thuế chuyển năm sau	48,7%	37.000.000.000

- Mức chi trả cổ tức: 6.500 đồng/cổ phiếu.

Nội dung chi tiết tại Tờ trình số /TTr-HĐQT ngày tháng 4 năm 2021 theo tài liệu Đại hội.

Điều 6. Thông qua Tờ trình về thông qua tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021, dự kiến năm 2022

Nội dung	Tổng mức thù lao năm 2021		Đề xuất tổng mức thù lao chi trả năm 2022
	Kế hoạch	Thực hiện	
Thù lao HĐQT + BKS	816.000.000	816.000.000	816.000.000

Nội dung chi tiết tại Tờ trình số /TTr-HĐQT ngày tháng 4 năm 2021 theo tài liệu Đại hội.

Điều 7. Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền để Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán được đề xuất dưới đây theo quy định của pháp luật và giao Giám đốc công ty ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được lựa chọn. Danh sách các công ty kiểm toán để lựa chọn, gồm:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE);
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY (UHY).

Điều 8. Thông qua việc ký hợp đồng giữa Công ty và người có liên quan theo Tờ trình số /TTr-HĐQT ngày tháng 4 năm 2021

Điều 9. Thông qua Tờ trình số /TTr-HĐQT ngày tháng 4 năm 2021 về bầu thành viên HĐQT/BKS, nhiệm kỳ 2022-2027 và kết quả bầu thành viên HĐQT/BKS, nhiệm kỳ 2022-2027 theo danh sách như sau:

Danh sách Thành viên HĐQT, nhiệm kỳ 2022-2027

ST T	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/CCC	Ngày cấp	Chỗ ở hiện nay	Ghi chú
------	-----------	-----------	-------------	----------	----------------	---------

			D			
1						
2						
3						
4						
5						

Danh sách Ban kiểm soát, nhiệm kỳ 2022-2027

ST T	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/CCC D	Ngày cấp	Chỗ ở hiện nay	Ghi chú
1						
2						
3						

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn tại cuộc họp và có hiệu lực thi hành kể từ khi Nghị quyết này được thông qua.

2. Đại hội đồng cổ đông giao nhiệm vụ Hội đồng quản trị chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung đã được thông qua tại Đại hội này theo đúng pháp luật và Điều lệ FOMEKO.

3. Tất cả các cổ đông của Công ty Cổ phần Cơ khí Phở Yên, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 10;
- TV HĐQT, BKS;
- UBCKNN;
- Sở Giao dịch chứng khoán HN;
- Website Công ty;
- Lưu VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Lê Minh Phương





ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỔ YÊN

**THẺ BIỂU QUYẾT
MÃ CỔ ĐÔNG**

FBC ...

TÊN CỔ ĐÔNG : NGUYỄN VĂN A

....CP

Trong đó:

Số cổ phần sở hữu và đại diện : ... Cổ phần

Số cổ phần nhận ủy quyền : Cổ phần

*Thẻ biểu quyết này chỉ có giá trị trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên
Công ty Cổ phần cơ khí Phổ Yên ngày 28/04/2022*



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỔ YÊN

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 4 năm 2022

PHIẾU BIỂU QUYẾT SỐ 1

Tên cổ đông : NGUYỄN VĂN A Mã số: FBC 000
Số cổ phần sở hữu và đại diện : XXX
Số cổ phần nhận ủy quyền :
Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết : XXX

Kính đề nghị Quý cổ đông cho ý kiến bằng cách đánh dấu (X) hoặc (V) vào ô vuông tương ứng.

1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch năm 2022
Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không có ý kiến ☐
2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022
Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không có ý kiến ☐
3. Thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và kế hoạch năm 2022
Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không có ý kiến ☐
4. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021 theo nội dung Tờ trình số 01/TTr-HĐQT ngày 06/4/2022
Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không có ý kiến ☐
5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, mức chia cổ tức năm 2021 theo nội dung Tờ trình số 02/TTr-HĐQT ngày 06/4/2022
Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không có ý kiến ☐
6. Thông qua tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021, dự kiến năm 2022 theo nội dung Tờ trình số 03/TTr-HĐQT ngày 06/4/2022
Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không có ý kiến ☐
7. Thông qua Danh sách công ty kiểm toán BCTC năm 2022 theo nội dung Tờ trình số 01/TTr-BKS ngày 06/4/2022
Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không có ý kiến ☐
8. Thông qua Hợp đồng với người có liên quan theo nội dung Tờ trình số 04/TTr-HĐQT ngày 06/4/2022
Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không có ý kiến ☐

Cổ đông/Đại diện cổ đông
(Ký/ghi rõ họ tên)



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỔ YÊN

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 04 năm 2022

PHIẾU BẦU CỬ
BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2022-2027

Tên cổ đông : NGUYỄN VĂN A Mã số: FBC 000
Số cổ phần sở hữu và đại diện : 000
Số cổ phần nhận ủy quyền : 000
Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết(*) : 000 Cổ phần
Tổng số phiếu bầu $(= (*) \times 3)$: 000 Phiếu bầu

Kính đề nghị Quý cổ đông thực hiện bầu cử bằng cách ghi số lượng phiếu bầu với mỗi ứng cử viên tại cột “Số phiếu bầu”.

Danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1	...	
2	...	
3	...	
	Tổng cộng	

Lưu ý: Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông.

Cổ đông/Người nhận ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỔ YÊN

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 04 năm 2022

PHIẾU BẦU CỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2022-2027

Tên cổ đông : NGUYỄN VĂN A Mã số: FBC 000
Số cổ phần sở hữu và đại diện : 000
Số cổ phần nhận ủy quyền : 000
Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết(*) : 000 Cổ phần
Tổng số phiếu bầu $(= (*) \times 5)$: 000 Phiếu bầu

Kính đề nghị Quý cổ đông thực hiện bầu cử bằng cách ghi số lượng phiếu bầu với mỗi ứng cử viên tại cột “Số phiếu bầu”.

Danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1	...	
2	...	
3	...	
4	...	
5	...	
	Tổng cộng	

Lưu ý: Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông.

Cổ đông/Người nhận ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN THAM DỰ
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên

- Tên cổ đông/đại diện cổ đông:.....
- Địa chỉ:.....
- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/GCNDKKD:.....cấp ngày.....
- Nơi cấp:
- Số cổ phần sở hữu⁽¹⁾:cổ phần.

Căn cứ vào Giấy mời tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 được tổ chức vào ngày 28/04/2022 của Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên, tôi/chúng tôi xin xác nhận về việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Đề nghị Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên xác nhận vào danh sách cổ đông/đại diện cổ đông tham dự họp.

Trân trọng cảm ơn./.

....., ngày.....tháng.....năm 2022

Cổ đông

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là cổ đông pháp nhân)

Lưu ý:

- Giấy xác nhận tham dự vui lòng gửi về Công ty theo những phương thức sau: Fax: 02083863118; Liên hệ: 0975751762 (Ông Trần Trung Dũng) hoặc email: trantrungdung@fomeco.vn hoặc gửi theo địa chỉ: Mr. Trần Trung Dũng, Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên – TDP Bông Hồng, phường Bãi Bông, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên trước 16h00 ngày 25/04/2022 để tổng hợp.

(1) Số lượng cổ phần sở hữu của cổ đông theo danh sách tại ngày chốt 28/03/2022.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Công ty Cổ phần Cơ khí Phô Yên

Hôm nay, ngày...../...../2022, tại

Tên tôi là:

CMND/CCCD số:Ngày cấp:Nơi cấp:.....

Địa chỉ:.....

Là cổ đông của Công ty Cổ phần Cơ khí Phô Yên, số cổ phần sở hữu⁽¹⁾:.....Cổ phần.

Nay Tôi đồng ý ủy quyền cho:

Ông (bà):

CMND/CCCD số:Ngày cấp:Nơi cấp:.....

Địa chỉ:

Hoặc ủy quyền cho người có tên dưới đây (*Quý cổ đông tích dấu X vào một người mà cổ đông muốn ủy quyền*):

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ủy quyền
1	Bà Lê Minh Phương	Chủ tịch HĐQT FOMECO	☐
2	Ông Nguyễn Đức Chung	Thành viên HĐQT, GD FOMECO	☐

Được thay mặt tôi tham dự và biểu quyết toàn bộ các vấn đề nêu trong cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của FOMECO được tổ chức ngày 28/4/2022 và có quyền thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại cuộc họp ĐHĐCĐ liên quan đến số cổ phần được ủy quyền. Giấy ủy quyền này có hiệu lực đến khi kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của FOMECO.

Tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ FOMECO, đồng thời cam kết không đưa ra bất cứ khiếu nại, kiện cáo gì về kết quả biểu quyết của người được tôi ủy quyền trên đây./.

Người được ủy quyền
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người ủy quyền
(Ký, ghi rõ họ tên)

Lưu ý:

- Giấy ủy quyền xin vui lòng gửi về Công ty theo những phương thức sau: Fax: 02083863118; Liên hệ: 0975751762 (Ông Trần Trung Dũng) hoặc email: trantrungdung@fomeco.vn hoặc gửi theo địa chỉ: Mr. Trần Trung Dũng, Công ty Cổ phần Cơ khí Phô Yên – TDP Bông Hồng, phường Bãi Bông, thị xã Phô Yên, Thái Nguyên trước 16h00 ngày 25/04/2022.

(1) Số lượng cổ phần sở hữu của cổ đông theo danh sách tại ngày chốt 28/03/2022.

- Người được ủy quyền vui lòng mang theo Giấy ủy quyền (bản gốc) khi tham dự Đại hội.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN THEO NHÓM
THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên

Hôm nay, ngày...../...../2022, tại,

Chúng tôi là những cổ đông của Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên có tên trong Danh sách được gửi kèm theo đây, cùng nhất trí ủy quyền cho:

Ông (bà):

CMND/CCCD số:Ngày cấp:Nơi cấp:.....

Địa chỉ:

Hoặc ủy quyền cho người có tên dưới đây (*Quý cổ đông tích dấu X vào một người mà cổ đông muốn ủy quyền*):

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ủy quyền
1	Bà Lê Minh Phương	Chủ tịch HĐQT FOMECO	☐
2	Ông Nguyễn Đức Chung	Thành viên HĐQT, GD FOMECO	☐

Được thay mặt chúng tôi tham dự và biểu quyết toàn bộ các vấn đề nêu trong cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên được tổ chức ngày 28/4/2022 và có quyền thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại cuộc họp ĐHĐCĐ liên quan đến số cổ phần được ủy quyền. Giấy ủy quyền này có hiệu lực đến khi kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của FOMECO.

Chúng tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ FOMECO, đồng thời cam kết không đưa ra bất cứ khiếu nại, kiện cáo gì về kết quả biểu quyết của người được chúng tôi ủy quyền trên đây./.

Người được ủy quyền

(Ký, ghi rõ họ tên)

Người ủy quyền/Danh sách người ủy quyền

(Đã ký tên trong danh sách nêu trên)

Lưu ý:

- Giấy ủy quyền xin vui lòng gửi về Công ty theo những phương thức sau: Fax: 02083863118; Liên hệ: 0975751762 (Ông Trần Trung Dũng) hoặc email: trantrungdung@fomeco.vn hoặc gửi theo địa chỉ: Mr. Trần Trung Dũng, Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên – TDP Bông Hồng, phường Bãi Bông, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên trước 16h00 ngày 25/04/2022.

(1) Số lượng cổ phần sở hữu của cổ đông theo danh sách tại ngày chốt 28/03/2022.

- Người được ủy quyền vui lòng mang theo Giấy ủy quyền (bản gốc) khi tham dự Đại hội.

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG ỦY QUYỀN THEO NHÓM
THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

STT	Họ tên	Số CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú	Số cổ phần sở hữu	Ký tên
	Tổng cộng				

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ CỬ

ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỔ YÊN

**Kính gửi: BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỔ YÊN**

Tên tổ chức/cá nhân:

CMND/CCCD/ĐKKD số:.....Ngày cấp:.....

Nơi cấp:.....

Địa chỉ:.....

Hiện đang sở hữu/đại diện:..... cổ phần (Bằng chữ:.....)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):

Đề nghị Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên cho tôi được đề cử:

Ông (Bà):

CMND/CCCD/ĐKKD số:.....Ngày cấp:.....

Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu:..... cổ phần (Bằng chữ:.....)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):

Làm ứng cử viên tham gia vào - Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên, nhiệm kỳ năm 2022 – 2027 được bầu cử trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, ngày 28/4/2022.

Trân trọng cảm ơn!

....., ngày tháng năm 2022

CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Ghi chú:

- Chỉ có Cổ đông/Nhóm cổ đông đạt tỷ lệ tối thiểu 5% mới được đề cử theo quy định của Điều lệ công ty.
- Đơn đề cử được gửi đến Ban tổ chức Đại hội về địa chỉ: Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên, Địa chỉ: Phường Bãi Bông, T.x Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, Số điện thoại: (+84) 2803 863 694 - Fax: (+84) 2803 863 118

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ CỬ

**ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỔ YÊN**

**Kính gửi: BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỔ YÊN**

Hôm nay, ngày...../...../2022, tại,
chúng tôi là những cổ đông của Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên cùng nhau nắm giữ
cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong Danh sách đính
kèm cùng nhất trí đề cử:

Ông (Bà):

CMND/CCCD số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:.....)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):

Làm ứng cử viên tham gia vào Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên,
nhiệm kỳ 2022 – 2027, được bầu cử trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022,
ngày 28/4/2022.

Đồng thời chúng tôi thống nhất cử:

Ông (Bà):

CMND/CCCD số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:.....)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):

làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử, ứng
cử vào Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên.

....., ngày tháng năm 2022

ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú :

- Chỉ có Cổ đông/Nhóm cổ đông đạt tỷ lệ tối thiểu 5% mới được đề cử theo quy định của Điều lệ công ty.
- Đơn đề cử phải được gửi đến Ban tổ chức Đại hội về địa chỉ: Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên, Địa chỉ: Phường Bãi Bông, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, Số điện thoại: (+84) 2803 863 694 - Fax: (+84) 2803 863 1184

DANH SÁCH NHÓM CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ

[illegible]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: Giới tính:
2. Ngày tháng năm sinh:
3. Nơi sinh:
4. Quốc tịch:
5. CMND/Căn cước công dân số: Cấp ngày:
Nơi cấp:
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
.....
7. Chỗ ở hiện tại:
8. Trình độ học vấn :
9. Trình độ chuyên môn:
10. Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn; chứng chỉ:

Thời gian	Trường đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Khen thưởng	Kỷ luật

11. Quá trình làm việc:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ

12. Các chức vụ hiện đang đảm nhiệm, các công ty đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác:

Nơi làm việc	Chức vụ	Thời gian đảm nhận

13. Quan hệ thân thân:

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ thường trú	Nghề nghiệp	Đơn vị công tác (nếu có)

14. Thông tin liên quan:

13.1. Các lợi ích có liên quan đến FOMECO (nếu có):

13.2. Số cổ phần nắm giữ: cổ phần

13.3. Tổng số cổ phần của cổ đông/nhóm cổ đông đề cử: cổ phần (.....% cổ phần)

13.4. Cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực (nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị):

13.5. Các thông tin khác (nếu có):

Tôi xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực và hợp lý của các thông tin cá nhân nêu trên. Nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát, tôi xin cam kết thực hiện trách nhiệm của người quản lý công ty theo quy định tại chương X Điều lệ FOMECO và pháp luật có liên quan./.

....., ngày.....tháng năm 2022

**Xác nhận của chính quyền địa phương/nơi
công tác**

....., ngày tháng..... năm 2022

NGƯỜI KHAI